

Phụ lục IV

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-VPCP ngày tháng năm 2024
của Văn phòng Chính phủ)

| STT | Thành viên HĐTV kiến nghị | Nội dung đề xuất, kiến nghị |
|----------|---|---|
| I | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Công an | |
| 1 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Về Điều 20, Khoản 3, Điểm d Thông tư 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ Công An quy định về việc cấp, thu hồi và đăng biển số xe cơ giới (“Thông tư 24”):</p> <p>Thông tư 24 bổ sung thêm yêu cầu, so với quy định trước đây, đối với hồ sơ đăng ký biển số tạm thời của xe cơ giới, xe chuyên dùng sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam chạy thử nghiệm trên đường giao thông công cộng (“Xe Chạy Thử nghiệm”), là cần phải có thêm văn bản xác nhận xe bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, được phép chạy thử nghiệm trên đường giao thông công cộng của Cục Đăng kiểm Việt Nam (“Văn bản xác nhận”).</p> <p>Trong khi đó, tại thời điểm có hiệu lực của Thông tư 24, tức ngày 15 tháng 8 năm 2023, cho đến thời điểm có hiệu lực của Luật Trật tự An toàn Giao thông đường bộ vừa được ban hành, hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2025, không có bất kỳ quy định nào về điều kiện cũng như thủ tục để Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Văn bản xác nhận như yêu cầu tại Thông tư 24.</p> <p>Nhận biết được sự chưa đầy đủ của quy định pháp luật liên quan đến thủ tục hành chính nêu trên, Điều 42 Khoản 5 Luật Trật tự An toàn Giao thông đường bộ vừa ban hành bổ sung quy định rằng “Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (GTVT) quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc đối tượng nghiên cứu phát triển có nhu cầu tham gia giao thông đường bộ”. Luật này sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2025 và kể từ ngày hiệu lực, có thể mất thêm ít nhất 6 đến 12 tháng để Bộ GTVT ban hành quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc đối tượng nghiên cứu phát triển có nhu cầu tham gia giao thông đường bộ để cấp Văn bản xác nhận như yêu cầu của Thông tư 24. Trong suốt khoảng thời gian dài này, Xe Chạy Thử nghiệm sẽ không đăng ký được biển số tạm để tham gia giao thông đường bộ trong khi việc tham gia giao thông để thử nghiệm chất lượng và sự đáp ứng của xe với điều kiện giao thông thực tế là rất quan trọng đối với nhà sản xuất cũng như đáp ứng</p> |

| | | |
|---|---|--|
| | | <p>quyền lợi của người tiêu dùng về chất lượng và an toàn của sản phẩm.</p> <p>Cho đến khi quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc đối tượng nghiên cứu phát triển có nhu cầu tham gia giao thông đường bộ được ban hành và có hiệu lực, Bộ Công an cân nhắc bãi bỏ yêu cầu có thêm Văn bản xác nhận trong bộ hồ sơ đăng ký biển số tạm đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp tại chạy thử nghiệm trên đường giao thông công cộng như quy định tại Điều 20, Khoản 3, Điểm d của Thông tư 24. Yêu cầu này là không thể thực hiện được do chưa có quy định về điều kiện, trình tự thủ tục để áp dụng.</p> |
| 2 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Đề nghị cán bộ phụ trách việc cấp giấy phép phòng cháy chữa cháy (PCCC) hỗ trợ xem xét hướng dẫn cụ thể và giải quyết phê duyệt hồ sơ đúng hạn theo quy định.</p> <p>Đề nghị chuyển việc cấp giấy phép PCCC sang Bộ Xây Dựng để các cơ quan chuyên môn (tác giả của bộ QCVN 06) hiểu rõ và đưa ra những giải pháp phù hợp và nhất quán với QCVN 06:2022 và sửa đổi 01:2023/BXD, Cảnh sát PCCC chỉ tham gia góp ý kiến về hệ thống PCCC khi có yêu cầu.</p> <p>Lý do: Chủ đầu tư gặp rất nhiều khó khăn trong việc xin cấp phép PCCC, mất quá nhiều thời gian (4-6 tháng) trong khi quy định chỉ 20 ngày và bị đòi hỏi nhiều yêu cầu nằm ngoài Quy chuẩn: QCVN 06:2022/BXD và sửa đổi 1:2023/BXD. Một số cán bộ thẩm duyệt PCCC còn hạn chế về chuyên môn Xây dựng nên khó tránh khỏi việc thiếu nhất quán trong xử lý và hướng dẫn.</p> |
| 3 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Thời gian giải quyết hồ sơ xin cấp VISA/thẻ tạm trú trên hệ thống online rất lâu, gần 1 tháng, ảnh hưởng đến lịch trình của người nước ngoài. Hồ sơ thanh toán trên hệ thống online không xuất hóa đơn, gây khó khăn trong việc ghi nhận chi phí trong công ty. Đề nghị giải quyết hồ sơ nhanh chóng, giảm xuống thành 05 ngày làm việc, giống như quy định. Sau khi hoàn thành, cần xuất hóa đơn để công ty ghi nhận chi phí.</p> |
| 4 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Liên quan đến Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân: đề xuất quy định cụ thể: (1) Tần suất nộp báo cáo; (2) Xác nhận về việc nhận báo cáo khi doanh nghiệp (DN) nộp báo cáo; (3) Quy định về phương thức nộp báo cáo: bản điện tử và nâng cấp hệ thống để DN có thể nộp báo cáo thành công; (4) Quy định về thời gian phản hồi Doanh nghiệp.</p> |
| 5 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại | <p>Ngày 29/6/2024, Bộ Công an vừa ban hành Thông tư 28/2024/TT-BCA có hiệu lực từ ngày 01/08/2024, trong đó có sửa Điều 3 &</p> |

| | | |
|---|--|---|
| | Việt Nam | <p>Điều 12 của Thông tư 24/2023/TT-BCA. Theo đó, không bắt buộc công dân phải làm thủ tục đăng ký xe máy trực tuyến mà được lựa chọn hình thức thực hiện thủ tục phù hợp: hoặc mang xe đến cơ quan đăng ký hoặc trực tuyến. Thông tư 28 không có quy định rõ ràng về việc: nhà sản xuất phải dán bản chà số máy, số khung trên Phiếu kiểm tra xuất xưởng; mà nhà sản xuất chỉ đóng dấu giáp lai lên bản chà và Phiếu kiểm tra xuất xưởng. Vì Thông tư 28 vẫn chưa quy định, hướng dẫn cụ thể cho nhà sản xuất về trách nhiệm "cung cấp bản chà số khung, số động cơ dán cố định vào mặt sau Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng" nên Cục đăng kiểm đưa ra yêu cầu "thực hiện ngay" tại Công văn số 2148/ĐKVN-VAQ là chưa có cơ sở. Đề nghị Bộ Công an và Bộ Giao thông vận tải quy định/hướng dẫn rõ cho các nhà sản xuất về cách thức, lộ trình thực hiện trong dự thảo Thông tư.</p> <p>Đề nghị quy định/hướng dẫn rõ cho các nhà sản xuất về cách thức, lộ trình thực hiện việc cung cấp bản chà số khung, số động cơ dán cố định vào mặt sau Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng có đóng dấu giáp lai của cơ sở sản xuất trong dự thảo Thông tư sắp tới (nếu có).</p> |
| 6 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Bổ trí cán bộ một cửa để lắng nghe, tiếp nhận và giải thích cho DN, hoặc hỗ trợ online để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hồ sơ, tuân thủ pháp luật. Do hiện tại DN gặp khó khăn trong việc liên lạc, mặc dù có số hotline cụ thể để DN liên lạc nhưng không thể liên lạc, hoặc nếu có chỉ trả lời qua loa, không giải thích rõ ràng gây khó khăn cho DN để thực thi hồ sơ.</p> <p>Cần ban hành thông tin chính thức về thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến để doanh nghiệp chủ động về kế hoạch và thời gian thực hiện hồ sơ.</p> |
| 7 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Việc thực hiện quy định phòng cháy, chữa cháy tại các địa phương chưa được đồng nhất.</p> <p>Sự rõ ràng và tính hiệu quả trong quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cụ thể: Chúng tôi nhận thấy rằng các quy định hiện tại tham chiếu các tiêu chuẩn toàn diện như Hiệp hội Phòng cháy Quốc gia (“NFPA”) và Factory Mutual (“FM”). Việc cung cấp thêm các mốc thời gian cụ thể và yêu cầu chi tiết phù hợp với tình hình của từng địa phương có thể giúp quy trình phê duyệt trở nên thông suốt hơn. - Quy định dựa trên chiều cao: Cần làm rõ hơn các mốc thời gian và thủ tục đối với quy trình phê duyệt cho các giá kệ có chiều cao khác nhau. Ví dụ, việc cung cấp các mốc thời gian cụ thể cho các giá kệ trên 5.5 mét sẽ tăng cường tính dự đoán cho doanh nghiệp |

| | | |
|---|-------------------------|---|
| | | <p>trong quá trình vận hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng nhất quán tại các địa phương: Chúng tôi quan sát thấy việc diễn giải và thực thi quy định phòng cháy chữa cháy ở các tỉnh hiện chưa có sự đồng nhất. Việc tiêu chuẩn hóa các diễn giải và áp dụng các quy định sẽ giúp xây dựng một môi trường pháp lý nhất quán và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp. - Xem xét dựa trên sản phẩm cụ thể: Việc áp dụng các quy định đồng nhất cho tất cả các loại hàng hóa lưu trữ trong kho có thể không phản ánh đầy đủ các rủi ro cụ thể liên quan đến từng loại hàng hóa. Điều chỉnh các quy định để xem xét các tính khác biệt của từng loại hàng hóa có thể nâng cao an toàn và khả năng tuân thủ của doanh nghiệp. <p>Kiến nghị, đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn rõ ràng và nhất quán. Áp dụng nhất quán tại các địa phương, hướng dẫn cụ thể nhằm đảm bảo việc áp dụng nhất quán các quy định phòng cháy chữa cháy trên tất cả các tỉnh và giúp tránh được các sự khác biệt trong việc thực thi. Việc tiêu chuẩn hóa này sẽ tạo điều kiện cho các hoạt động của doanh nghiệp diễn ra suôn sẻ trên các địa phương khác nhau. - Ban hành các hướng dẫn cụ thể về các quy định phòng cháy chữa cháy, bao gồm các mốc thời gian rõ ràng cho quy trình phê duyệt và các tiêu chuẩn, đặc biệt là đối với các giá kệ trên 5.5 mét, điều này sẽ mang lại lợi ích lớn cho các DN. Bên cạnh đó, các quy định cần phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo rằng hoạt động của doanh nghiệp có thể được lên kế hoạch và thực hiện một cách hiệu quả. - Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế đã được công nhận và đảm bảo rằng việc tuân thủ các tiêu chuẩn này sẽ được phê duyệt bởi cơ quan chức năng liên quan. |
| 8 | Ủy ban TW MTTQ Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đầu tư nâng cấp trang thiết bị để nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu của Chính phủ giao và tái sử dụng kết quả số hóa để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần; thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước các cấp ở địa phương, làm cơ sở cho việc cải cách chính sách và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. - Có giải pháp đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số gắn với thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; quyết liệt thực hiện cải cách thủ tục hành chính; Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong chuyển đổi giấy tờ khi có thay đổi từ việc sắp xếp đơn vị |

| | | |
|-----------|--|--|
| | | hành chính, giải quyết các chế độ, chính sách gắn với đơn vị hành chính cho người dân bảo đảm kịp thời, minh bạch, đúng đối tượng. |
| II | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Công thương | |
| 9 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>1. Đề xuất Bộ Công Thương trả lời và hướng dẫn một cách cụ thể để cho cơ quan hải quan và các doanh nghiệp FDI cách thức phân biệt sự khác biệt giữa hoạt động thực hiện quyền xuất nhập khẩu (XNK) của doanh nghiệp FDI và hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất.</p> <p>2. Hải quan Bình dương và 1 số nơi không đồng ý cho doanh nghiệp FDI xuất khẩu đối với hàng hóa (đã nhập khẩu, đã nộp đầy đủ thuế nhập khẩu, VAT khi nhập khẩu từ nước ngoài, không qua bất kỳ công đoạn chế biến gia công nào khác trong nội địa) khi bán hàng (làm thủ tục xuất khẩu) đến khách hàng là các doanh nghiệp chế xuất (EPE) do cách hiểu pháp luật về quyền của doanh nghiệp FDI không thống nhất, không thực tế. Việc này gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp và khách hàng rất nghiêm trọng (Nội dung này đã được phản ánh đến Bộ công thương qua công văn số 22/2024JCCI ngày 26/6/2024).</p> <p>Đề nghị: Khẩn cấp hướng dẫn và xác nhận thống nhất để hải quan, doanh nghiệp thực hiện.</p> |
| 10 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Cần sửa đổi, bổ sung lại các quy định trong Điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP để rõ ràng hơn về cách hiểu để xác định doanh nghiệp FDI có cần xin giấy phép con khi cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại hay không, trường hợp nào thì cần xin giấy phép và trường hợp nào được miễn trừ theo Điều 6.</p> <p>Lý do: Chưa rõ ràng trong quy định về nghĩa vụ xin giấy phép cung cấp "dịch vụ xúc tiến thương mại, không bao gồm dịch vụ quảng cáo" theo Điều 5 & trường hợp miễn trừ theo Điều 6 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP. Theo đó, Điểm e khoản 1 Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP đang có quy định được hiểu là mọi trường hợp doanh nghiệp (thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư) cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại đều phải xin giấy phép?</p> |
| 11 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | Dựa trên Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 05 năm 2007; Khoản 5 Điều 3 và Khoản 3 Điều 5 Luật quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018; và Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015, khi các doanh |

| | | |
|----|---|--|
| | | <p>ngiệp Nhật Bản bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam chỉ định giao hàng cho khách hàng khác trên lãnh thổ Việt Nam thì thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam không cần phải xin giấy phép quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu. Vui lòng xác nhận nêu lý giải trên chưa đúng.</p> <p>Ngoài ra, trước khi giao dịch mua bán, các doanh nghiệp Nhật Bản đều có yêu cầu khách hàng là thương nhân nước ngoài xác nhận họ không có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong pháp luật về đầu tư, thương mại, doanh nghiệp; không có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thương mại, doanh nghiệp. Tuy nhiên, Doanh nghiệp Nhật Bản không có cơ sở để kiểm tra liệu thương nhân nước ngoài đã xác nhận đúng hay không? Rất mong Bộ Công Thương hướng dẫn, cung cấp dữ liệu/công cụ để có thể tra soát được thông tin một cách chính xác.</p> |
| 12 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Trong giấy sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp xe CKD và giấy phép nhập khẩu xe ô tô theo Nghị định 116 có đề cập chi tiết đến số và ngày ban hành ra các giấy tờ pháp lý của Công ty (IRC, ERC) gây đến việc mỗi khi doanh nghiệp cập nhật IRC, ERC thì lại phải làm thủ tục sửa đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp xe CKD và giấy phép nhập khẩu xe CBU. Cụ thể, Điều 9 và nghị định 17 - Nghị định 116/2017/NĐ-CP thì TMV cần sửa đổi khi có sự thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận sản xuất, lắp ráp CKD và giấy nhập khẩu CBU đã được cấp.</p> <p>Đề xuất: Trên giấy chứng nhận đủ điều kiện lắp ráp, sản xuất xe CKD và giấy phép nhập khẩu CBU không đề cập rõ ngày ban hành ra IRC, chỉ cần IRC, ERC kèm số và ngày ban hành lần đầu là được. Lý do: gây nhiều thủ tục cho Doanh nghiệp khi có nhiều lần sửa đổi IRC, ERC</p> |
| 13 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về dự thảo thay thế Thông tư 57/2020/TT-BCT về quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện: Đề xuất làm rõ phương pháp tính giá biến đổi Năm cơ sở. cho nhà máy điện gió, điện mặt trời.</p> <p>Đề xuất bổ sung và làm rõ việc quy định rõ phương pháp tính chi phí vận hành và bảo dưỡng cho các nhà máy điện tái tạo, có tính đến tỷ lệ lạm phát hàng năm cần được xem xét.</p> <p>Khuyến nghị áp dụng tỉ lệ trượt giá 2,5%/năm cho các nhà máy</p> |

| | | |
|------------|---|--|
| | | <p>điện mặt trời và điện gió, tương đương với mức áp dụng cho các nhà máy nhiệt điện và thủy điện.</p> <p>Khuyến nghị áp dụng trọng tài quốc tế khi giải quyết tranh chấp.</p> <p>Khuyến nghị rằng Hợp đồng mua bán điện mẫu có thể được lựa chọn pháp luật điều chỉnh.</p> |
| 14 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về dự thảo Luật Điện lực sửa đổi:</p> <p>1. Đề xuất bổ sung, làm rõ thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với việc quyết định chính sách, cơ chế khuyến khích, và cơ chế thí điểm đối với các dự án điện năng lượng tái tạo, năng lượng hoặc công nghệ mới (bao gồm điện gió ngoài khơi) nhằm khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo, điện sử dụng năng lượng hoặc công nghệ mới.</p> <p>2. Kiến nghị bổ sung trường hợp không thống nhất được các nội dung trong hợp đồng vào các trường hợp được phép điều chỉnh tiến độ dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung trường hợp lựa chọn nhà đầu tư không thông qua đấu thầu. - Khuyến nghị ưu tiên áp dụng Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tổng thể cấp tỉnh. - Đề xuất sửa đổi định nghĩa nhà máy Điện gió ngoài khơi, loại trừ tiêu chí “Độ sâu đáy biển lớn”. - Đề xuất bổ sung một số quy định trong Luật để khuyến khích sự phát triển của năng lượng tái tạo: Quy định về quản lý dữ liệu năng lượng tái tạo. |
| 15 | Hiệp hội Dệt may Việt Nam | <p>Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai sớm Quyết định số 1463/QĐ-TTg về “Chiến lược phát triển ngành Dệt may và Da giầy đến 2030, tầm nhìn đến 2035”, nhất là Chương trình phát triển bền vững để đáp ứng yêu cầu thị trường thu hút khách hàng, bố trí quỹ đất để xây dựng các tổ hợp Dệt may, Da giầy lớn tại các địa phương có điều kiện.</p> |
| 16 | Hiệp hội Dệt may Việt Nam | <p>Sớm ban hành các chính sách phát triển và các thủ tục mua bán nguồn năng lượng tái tạo giữa các DN trong cùng địa bàn, giúp doanh nghiệp thuận lợi trong đầu tư, tiêu thụ.</p> |
| III | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư | |
| 17 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Vấn đề phân biệt hàng hóa thuộc Thông tư 01/2023/TT-BKHĐT về Danh mục máy móc, thiết bị vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được:</p> <p>Hiện tại, có nhiều mặt hàng linh kiện, phụ tùng ô tô nhập khẩu, thuộc loại trong nước chưa sản xuất được nhưng bị xác định</p> |

| | | |
|----|---|--|
| | | <p>trùng lặp với hàng trong nước đã sản xuất được do có tương đồng về tên tiếng Việt với linh kiện trong nước đã sản xuất được, ghi nhận trong TT01/2023/TT-BKHĐT.</p> <p>Thực tế các linh kiện này có hình dạng, kích thước, vị trí lắp đặt khác nhau trên xe, tuy nhiên, phần mô tả linh kiện, phụ tùng trong Thông tư 01 chưa có đầy đủ các thông tin trên để phân biệt điểm khác nhau giữa các linh kiện. Dẫn đến việc các linh kiện nhập khẩu đủ điều kiện của chương trình ưu đãi thuế theo Nghị định 26/2023/NĐ-CP nhưng bị loại trừ khỏi danh sách ưu đãi, ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp</p> <p>Đề xuất: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) có văn bản hướng dẫn hoặc sớm thực hiện việc rà soát, cập nhật Phụ lục V- Thông tư 01/2023/TT-BKHĐT trong năm 2024.</p> |
| 18 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>1. Về thủ tục sửa đổi Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (ERC) để cập nhật thông tin của người đại diện theo pháp luật mới: Đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung quy định pháp luật hoặc hướng dẫn ghi rõ: Ngày ghi trên ERC là chỉ là ngày ban hành ERC; Ngày hiệu lực nội dung thay đổi là do Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH 02 thành viên trở lên quyết định.</p> <p>2. Về thủ tục sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để cập nhật người đại diện theo pháp luật mới (do người cũ đã hết nhiệm kỳ): Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn hoặc quy định rõ về việc: "Ngày có thay đổi" nêu tại Điều 30.2 Luật Doanh nghiệp là "ngày doanh nghiệp quyết định thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp".</p> |
| 19 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể cho chúng tôi về vấn đề hiệu lực của các Giấy ủy quyền của công ty đã được ký bởi Người đại diện theo pháp luật cũ để ủy quyền cho các cá nhân phụ trách, trưởng phòng được ký các giấy tờ liên quan đến chuyên môn của phòng mình để gửi cho đối tác và cơ quan nhà nước: Liệu doanh nghiệp có phải lập lại toàn bộ Giấy ủy quyền mới do người đại diện theo pháp luật mới ký, trong khi nội dung, thời hạn ủy quyền không thay đổi và còn hiệu lực mỗi khi doanh nghiệp có thay đổi người đại diện theo pháp luật mới hay không? Nếu phải lập lại thì ngoài Giấy ủy quyền, còn những loại giấy tờ nào khác cũng cần phải được lập lại hay không?</p> |
| 20 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Khi tăng vốn đầu tư đối với dự án đầu tư hiện hữu, nhà đầu tư cần chứng minh năng lực tài chính bằng ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; hoặc tài</p> |

| | | |
|-----------|--|--|
| | | <p>liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.</p> <p>1. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp cần đáp ứng những tiêu chí nào thì nhà đầu tư nào mới được xem là đáp ứng năng lực tài chính để tăng vốn (ví dụ có lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh dương hay tiêu chí cụ thể nào khác).</p> <p>2. Trên thực tế, ngoài báo cáo tài chính, cơ quan cấp phép còn yêu cầu thêm cam kết của công ty mẹ hoặc bảo lãnh năng lực tài chính trong khi quy định chỉ cần cung cấp ít nhất một trong các loại tài liệu này.</p> <p>Chúng tôi khuyến nghị có hướng dẫn cụ thể và thống nhất giữa các cơ quan cấp phép về điều kiện năng lực tài chính khi nhà đầu tư có nhu cầu tăng vốn đối với dự án hiện hữu.</p> |
| 21 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về dự thảo Nghị định thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư:</p> <p>Đề xuất bổ sung thêm 07 đối tượng được áp dụng hỗ trợ chi phí từ Quỹ Hỗ trợ đầu tư:</p> <p>d) Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.</p> <p>dd) Cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.</p> <p>e) Dự án chế biến nông sản tại địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn.</p> <p>g) Công nghiệp hỗ trợ ưu tiên.</p> <p>h) Doanh nghiệp có dự án đầu tư tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>k) Dự án hoạt động tại khu kinh tế, và dự án đầu tư có vốn đầu tư trên 6,000 tỷ đồng trở lên.</p> <p>l) Doanh nghiệp mảng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, nhà máy điện khí.</p> |
| IV | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Giao thông vận tải | |
| 22 | Ban Nghiên cứu, phát triển kinh tế tư nhân; Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam | <p>Về duy tu luồng mạch, mở rộng luồng Kênh Hà Nam, Hải Phòng: Đẩy nhanh tiến độ mở rộng luồng kênh Hà Nam từ 80m hiện tại lên 120m, cho phép lưu thông 02 chiều, góp phần cắt giảm chi phí Logistics Quốc gia và nâng tầm vị thế xứng đáng là cụm cảng đặc biệt của quốc gia.</p> |
| 23 | Ban Nghiên cứu, phát triển kinh tế tư nhân; Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam | <p>Về quản lý hãng tàu nước ngoài:</p> <p>- Việt Nam là một thị trường rất tiềm năng và quan trọng đối với các hãng tàu nước ngoài khi sản lượng thông qua mỗi năm khoảng 25 triệu TEUs; Tỷ trọng hàng xuất và nhập của Việt Nam khá cân bằng, các hãng tàu được lợi ích rất lớn khi không phải vận chuyển</p> |

| | | |
|----|--|--|
| | | <p>container rộng; Thủ tục xuất nhập cảnh của Việt Nam đã được cải thiện đáng kể, thuận tiện cho các hãng tàu nước ngoài... Đây là những lợi thế rất lớn chúng ta cần phát huy và là cơ sở để chúng ta mạnh dạn triển khai các giải pháp kiểm soát hoạt động của các hãng tàu nước ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với hiện trạng nêu trên, đề xuất bổ sung Phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hoá container bằng đường biển vào danh mục hàng hoá, dịch vụ thuộc diện kê khai giá để hoàn thiện cơ chế quản lý mức giá và các loại phụ thu đối với hàng hoá tại cảng biển, tránh trường hợp các hãng tàu tùy tiện tăng giá và lạm thu ảnh hưởng đến quyền lợi của chủ hàng. - Bên cạnh đó, đề xuất thành lập Ban nghiên cứu chuyên sâu, tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức trong nước và quốc tế, tham khảo học hỏi kinh nghiệm quản lý các hãng tàu nước ngoài từ các quốc gia lân cận như Dubai, Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Indonesia... để đánh giá tính hợp lý cấu trúc các loại phí, phụ phí của các hãng tàu tại Việt Nam, xây dựng và ban hành các chế tài siết chặt kiểm soát hoạt động của các hãng tàu nước ngoài, tránh làm thất thu ngân sách Nhà nước và bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp trong nước. |
| 24 | Ban Nghiên cứu, phát triển kinh tế tư nhân; Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam | <p>Để cải thiện tình trạng an toàn giao thông, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, Hiệp hội xin có một số đề xuất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát các vị trí đặt biển báo để giảm nguy cơ biển báo bị che khuất tầm nhìn, thực hiện mô phỏng khi lắp đặt biển báo giao thông (ví dụ như cho các trường hợp giảm tốc đột ngột) để đảm bảo an toàn và khả thi khi áp dụng trong thực tế. - Rà soát nội dung và hình thức biển báo, bổ sung các biển cảnh báo nguy hiểm tại các đoạn tuyến có nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông cao. - Rà soát trên toàn quốc quy trình cấm biển báo, kiểm tra từng đoạn đường, đề nghị cần có sự tham gia của các hiệp hội chuyên ngành trong việc góp ý và đánh giá quá trình cấm biển báo giao thông, phân công bố trí nhân sự phù hợp, xây dựng và tối ưu bản đồ cảnh báo, biển báo trực tuyến online... |
| 25 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Đề nghị đánh giá rủi ro "Người tiêu dùng tự ý thay đổi khung, động cơ và các đặc điểm, thông số khác trên xe so với Phiếu kiểm tra xuất xưởng; hoặc rủi ro các thương nhân mua xe của các nhà sản xuất rồi thay đổi khung, động cơ, đặc điểm, thông số khác trên xe để bán lại trên thị trường, thậm chí xuất khẩu" và làm rõ trách nhiệm của nhà sản xuất khi xây dựng dự thảo Thông tư sắp tới (nếu có).</p> |

| V | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) | |
|----|---|--|
| 26 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | Theo quy định của Bộ LĐTB&XH các doanh nghiệp sản xuất Cơ khí, luyện kim là ngành nghề áp dụng Quy định thời gian làm thêm không quá 200 giờ/năm. Gây khó khăn cho việc sắp xếp nhân sự làm thêm giờ đáp ứng sản xuất, xuất hàng. Ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp FDI. Doanh nghiệp kiến nghị Bộ LĐTB&XH cho phép các doanh nghiệp sản xuất cơ khí, luyện kim được áp dụng khung làm thêm giờ lên max 300 giờ/năm. |
| 27 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | Về việc báo cáo tình hình đóng bảo hiểm xã hội hằng năm hoặc rà soát chênh lệch lao động giữa dữ liệu của cơ quan BHXH và cơ quan thuế hằng, bảo hiểm xã hội yêu nộp hồ sơ bằng bản cứng có chữ kí đóng dấu tại cơ quan bảo hiểm xã hội khiến cho đơn vị mất thời gian, chi phí photo các tài liệu giấy và gửi đi. Đề nghị được nộp bằng bản mềm file excel hoặc scan các tài liệu gửi qua mail để giảm áp lực cho đơn vị. Tốt hơn thì rất mong bỏ thủ tục này đi vì việc nằm bắt tình trạng đóng bảo hiểm xã hội của các đơn vị là trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội, hằng tháng cũng có báo cáo đóng bảo hiểm xã hội từ hệ thống online rồi nên đơn vị thấy rằng thủ tục này là không cần thiết. |
| 28 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | Đề xuất bỏ khái niệm "đăng ký" và nếu có thì sửa đổi thành chế độ báo cáo của DN/ chế độ đăng ký BHXH và thực hiện theo các quy định hiện hành. Do khái niệm đăng ký lao động và yêu cầu DN phải thực hiện đăng ký lao động mỗi lần điều chỉnh thông tin về việc làm của NLĐ. - Khái niệm "đăng ký" là chưa phù hợp bởi đăng ký là "đứng ra khai báo với cơ quan quản lý để chính thức được công nhận cho hưởng quyền lợi hay làm nghĩa vụ nào đó" như đăng kí kinh doanh, đăng kí hộ khẩu, đăng kí kết hôn, đăng kí nghĩa vụ quân sự... Do vậy khái niệm này chưa phù hợp bao gồm cả trường hợp DN đã tuyển hay chưa tuyển NLĐ. - Hơn nữa, việc yêu cầu DN phải thực hiện đăng ký lao động mỗi lần điều chỉnh thông tin về việc làm của NLĐ thì khiến DN không thể thực hiện được bởi NLĐ ra vào liên tục hằng ngày. Trên thế giới, không quốc gia nào yêu cầu DN phải đăng ký lao động. Do vậy việc phát sinh thủ tục đăng ký lao động sẽ làm giảm sức cạnh tranh của các DN Việt Nam trên thị trường quốc tế vì phải thực hiện quá nhiều thủ tục. |
| 29 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại | Về giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài: 1. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2024, Nghị định 70 yêu cầu người sử |

| | | |
|----|---|---|
| | Việt Nam | <p>dụng lao động đăng thông báo tuyển dụng ứng viên người Việt Nam cho các vị trí dự kiến cần tuyển dụng người lao động nước ngoài trên trang web của Bộ LĐTBXH hoặc Trung tâm Dịch vụ Việc làm (TTDVVL) hoặc các cổng thông tin của cơ quan có thẩm quyền ít nhất 15 ngày trước khi nộp báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài</p> <p>2. Nghị định 70 yêu cầu nhiều tài liệu phức tạp hơn trong hồ sơ xin giấy phép lao động cho Nhà quản lý/Giám đốc điều hành.</p> <p>3. Cần làm rõ về yêu cầu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đặc biệt là đối với các trường hợp làm việc tại nhiều địa điểm khác nhau. Đề nghị cần có một tài liệu hướng dẫn chi tiết, cụ thể các yêu cầu cho từng trường hợp (làm việc tại các chi nhánh, tại nhiều công trường khác nhau ...). Nghị định 70 cũng không nêu rõ Bộ LĐTBXH hay Sở LĐTBXH có thẩm quyền cấp giấy phép lao động nếu người sử dụng lao động có cả giấy phép do cơ quan ngang bộ cấp và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tại địa phương cấp.</p> <p><i>Khuyến nghị:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ qua điều kiện đăng thông tin tuyển dụng trước khi nộp báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài và đặc biệt là đối với các vị trí quản lý cao cấp mà tên của họ phải xuất hiện trên các tài liệu cấp phép của công ty trước khi nộp đơn xin giấy phép lao động. - Đơn giản hóa tài liệu cần thiết cho vị trí Giám đốc/ Giám đốc Điều hành tại các chi nhánh và văn phòng đại diện - Giao quyền cho các Sở LĐTBXH địa phương cấp giấy phép lao động cho tất cả các đơn vị được cấp giấy phép bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh. - Bộ LĐTBXH ban hành một văn bản hướng dẫn toàn diện, chi tiết các yêu cầu cụ thể cho các trường hợp làm việc tại nhiều địa điểm khác nhau, chẳng hạn như làm việc tại các chi nhánh khác của công ty, các công trường của nhiều nhà thầu khác nhau có hoặc không có quan hệ hợp đồng trực tiếp với đơn vị bảo trợ tại Việt Nam, và các trường hợp khác. |
| 30 | Hiệp hội doanh nghiệp Anh quốc tại Việt Nam | <p>Về giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài:</p> <p>1. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tạo điều kiện, cho phép doanh nghiệp được xin cấp giấy phép lao động cho người lao động làm việc tại nhiều tỉnh, thành khác nhau dựa trên căn cứ là thỏa thuận, hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp và các đối tác đặt tại các tỉnh, thành khác nhau.</p> <p>2. Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội tạo điều</p> |

| | | |
|----|---|--|
| | | <p>kiện, cho phép doanh nghiệp được nộp chấp thuận vị trí công việc mới khi có nhu cầu phát sinh mà không phải chờ sử dụng hết các vị trí đã được chấp thuận trước đó.</p> <p>3. Đề nghị các sở lao động địa phương tạo điều kiện để NSDLĐ được đứng ra bảo lãnh giấy phép lao động cho chính người lao động của mình tại địa phương nơi người lao động được cử đến làm việc, căn cứ dựa trên thỏa thuận hợp tác kinh doanh giữa NLĐLĐ và bên đối tác kinh doanh mà không cần phải thành lập văn phòng, chi nhánh, cơ sở kinh doanh tại địa phương đó (như nội dung cập nhật mà đại diện Bộ LĐTBXH đã truyền đạt đến doanh nghiệp tại các cuộc hội thảo cập nhật nội dung Nghị định 70/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định 152/NĐ-CP).</p> <p>4. Đề nghị Bộ LĐTBXH và các sở LĐTBXH địa phương cân nhắc và tạo điều kiện để học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ và nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ được cấp giấy miễn GPLĐ như các đối tượng học sinh, sinh viên khác.</p> <p>5. Theo quy định hiện hành, người lao động nước ngoài cần đề nghị cấp GPLĐ tại địa phương nơi NLĐNN dự kiến làm việc. Theo đó, nếu NLĐNN được cử đến làm việc tại địa điểm kinh doanh/văn phòng ở tỉnh thành khác với nơi đặt trụ sở chính, công ty cần đề nghị cấp GPLĐ cho NLĐ tại địa phương trên. Ngoài ra, công ty cần nộp hồ sơ đề nghị cấp thẻ tạm trú cho NLĐ tại cơ quan quản lý XNC tại địa phương nơi công ty đặt trụ sở chính. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành thủ tục cấp GPLĐ tại cơ quan quản lý lao động nơi đặt địa điểm kinh doanh/văn phòng và trở lại địa phương nơi đặt trụ sở chính để tiếp tục đề nghị cấp thẻ tạm trú/thị thực làm việc, cơ quan quản lý XNC từ chối cấp thẻ tạm trú/thị thực với lý do GPLĐ và thẻ tạm trú/thị thực cần được cấp bởi cùng một địa phương quản lý.</p> <p>Đề nghị 2 cơ quan quản lý lao động và cơ quan QLXNC trao đổi và thống nhất về quy định nơi cấp GPLĐ và thị thực/thẻ tạm trú, tránh sự không nhất quán gây ra khó khăn cho doanh nghiệp.</p> |
| 31 | Hiệp hội doanh nghiệp Anh quốc tại Việt Nam | <p>Bộ LĐTBXH cấp nhầm hình thức làm việc của người lao động nước ngoài trên giấy phép lao động (không đúng với nội dung hồ sơ mà doanh nghiệp đã nộp cho Cục Việc Làm). Tuy sai sót là từ phía Cục Việc Làm nhưng Cục Việc Làm lại yêu cầu doanh nghiệp phải nộp lại một bộ hồ sơ đầy đủ, kèm công văn giải trình và đơn xin hủy giấy phép lao động đã cấp lên cho Cục Việc Làm để được sửa đổi, cấp lại giấy phép lao động khác. Điều này gây thêm các thủ tục hành chính không cần thiết cho doanh nghiệp. Đề nghị Cục Việc Làm có cơ chế để sửa các lỗi sai sót đánh máy trên giấy phép lao động thay vì yêu cầu doanh nghiệp phải nộp lại</p> |

| | | |
|-----------|--|---|
| | | hồ sơ mới từ đầu. |
| VI | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Tài nguyên và Môi trường | |
| 32 | Ủy ban TW MTTQ Việt Nam | <p>1. Xây dựng, hoàn thiện quy trình thủ tục cấp phép khai thác các khu vực bãi thải mỏ; có cơ chế chính sách trong sử dụng đất đá thải mỏ phục vụ san lấp mặt bằng một số dự án; bảo đảm giảm thiểu các thủ tục hành chính, thời gian cấp phép khai thác các bãi thải mỏ.</p> <p>2. Sớm có quy định cụ thể đối với thủ tục cấp phép khai thác hoặc đăng ký khối lượng khoáng sản (trừ cát sỏi thu hồi tại khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình Quy định tại Khoản 1, điều 65 Luật Khoáng sản.</p> <p>3. Sớm ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) để triển khai thực hiện và bổ sung giấy tờ pháp lý về đất đai đối với thủ tục cấp phép khai thác nước dưới đất; có hướng dẫn mẫu đơn, mẫu hợp đồng, mẫu báo cáo đối với trường hợp chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước.</p> |
| 33 | Ban Nghiên cứu, phát triển kinh tế tư nhân; Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam | <p>Về thủ tục bàn giao khu vực biển: Theo Nghị định 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ về Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển, trong và ngoài phạm vi 06 hải lý, các doanh nghiệp cảng biển đều cần phải thực hiện các thủ tục bàn giao khu vực biển, trong đó phải tham vấn và lấy ý kiến của ít nhất 4 Bộ: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành, các Sở, Ngành... Thủ tục hành chính nhiều, kéo dài và chưa có các hướng dẫn chi tiết, rõ ràng khiến các doanh nghiệp cảng biển - đã có dự án cảng biển được quy hoạch rõ ràng và chủ yếu xây dựng các cầu cảng ven bờ lại bị mất rất nhiều thời gian thực hiện, trong khi trong thực tế, quy định bàn giao khu vực biển như hiện nay chỉ phù hợp với việc khai thác khoáng sản.</p> <p>-Đề xuất và kiến nghị: rà soát lại đối tượng và sự cần thiết của quy trình lấy ý kiến của các Bộ, Sở, Ban Ngành, cắt giảm các thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.</p> |
| 34 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>1. Doanh nghiệp mong muốn được hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi hơn trong quá trình thực hiện thủ tục về cấp giấy phép môi trường. Lý do: Hiện trạng nhà thầu phải đổ phé thải xây dựng theo chỉ định và kiểm soát bởi cơ quan cảnh sát môi trường, do vậy nhà thầu buộc phải dùng đơn vị do cơ quan này chỉ định với giá quá cao so với mặt bằng, thậm chí đôi khi các công ty này còn không có đủ giấy phép hoạt động trong lĩnh vực công việc này.</p> |

| | | |
|----|---|---|
| | | <p>2. Đối với việc cấp giấy phép môi trường cho các dự án đã vận hành nên để sở môi trường các tỉnh phụ trách nêu trong trường hợp chỉ là cải tạo mở rộng sản xuất lĩnh vực đang hoạt động.</p> <p>3. Mức quy định hiện hành về công suất sản xuất của dự án từ 1 triệu sản phẩm/năm chưa thực sự phù hợp để đánh giá mức độ ảnh hưởng đến môi trường của các dự án. Cần xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường dựa trên mức tiêu thụ tài nguyên, năng lượng, mức độ phát thải của dự án để làm căn cứ đánh giá thay vì dựa trên tiêu chí thuần túy về công suất dự án.</p> <p>4. Việc đặt ra mức công suất sản xuất thấp làm cơ sở để đánh giá môi trường và phân cấp quản lý đến cấp Bộ Tài nguyên Môi trường dẫn đến nguy cơ quá tải cho hoạt động thẩm định, đánh giá tác động môi trường, thẩm định và cấp phép giấy phép môi trường cho các doanh nghiệp của cấp Bộ. Theo thống kê, số lượng các doanh nghiệp trên địa bàn Khu công nghiệp tại Hà Nội, số lượng doanh nghiệp vượt 1 triệu sản phẩm/năm là tương đối nhiều. Do vậy, khối lượng công việc dồn về cấp Bộ sẽ rất lớn, trong khi đó, nguồn nhân lực hạn chế dẫn đến những khó khăn trong công tác quản lý, thực hiện thủ tục hành chính. Như tại công ty chúng tôi, thời hạn thẩm định và cấp phép (do các yếu tố cả khách quan và chủ quan), chúng tôi nhận thấy thời hạn bị kéo dài từ 6 tháng đến 1 năm cho cả hai thủ tục, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.</p> |
| 35 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Về vấn đề thực thi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật theo hướng: - Đánh giá, sắp xếp phân loại dự án căn cứ trên việc kết hợp nhiều tiêu chí như công nghệ, mức độ phát thải... thay vì dựa trên số lượng/khối lượng sản phẩm/năm. - Trường hợp chưa phân loại được theo tiêu chí trên, cần làm rõ trường hợp nào được áp dụng theo tiêu chí số lượng, trường hợp nào được áp dụng theo tiêu chí khối lượng. - Đề nghị xem xét điều chỉnh thống nhất sử dụng cùng một khái niệm trong tiêu chí, cụ thể “thiết bị, linh kiện” hay “sản phẩm” (không sử dụng đồng thời hai khái niệm trong cùng 1 tiêu chí, gây nhầm lẫn và khó khăn khi áp dụng cho doanh nghiệp). - Xem xét điều chỉnh phân cấp dự án đã có hệ thống đồng bộ (như các dự án nằm trong khu công nghiệp), dự án mức phát thải thấp thuộc quản lý cấp cơ sở, đảm bảo mục tiêu quản lý và giảm tải thủ tục phải thực thi tại cấp Bộ, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.</p> |
| 36 | Hiệp hội doanh nghiệp | Đề xuất điều chỉnh thời gian giảm phát thải khí nhà kính. |

| | | |
|----|---|---|
| | <p>ngành châu Âu tại Việt Nam</p> | <p>Đề xuất bổ sung thêm đối tượng tham gia tín chỉ các bon và kiến nghị có hướng dẫn chi tiết về mã ngành kinh tế và việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon.</p> <p>Đề xuất cho phép sử dụng các Chứng chỉ thuộc tính năng lượng được Nghị định thư Khí nhà kính công nhận hoặc các chứng chỉ năng lượng tái tạo tương đương.</p> |
| 37 | <p>Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam</p> | <p>Theo Điều 77.4 Luật Bảo vệ Môi trường, nhà sản xuất, nhập khẩu có trách nhiệm thực hiện tái chế bao bì bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Tuy nhiên, hiện tại chưa có hướng dẫn cụ thể nào cho nhà sản xuất, nhập khẩu về việc tự tổ chức tái chế hay đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (“VEPF”).</p> <p>Chúng tôi hoan nghênh việc thành lập VEPF, tuy nhiên, chúng tôi mong muốn có thêm thông tin về việc VEPF sẽ quản lý kế hoạch giải ngân thế nào khi các doanh nghiệp có đóng góp tài chính để hỗ trợ tái chế.</p> <p>Việc cơ chế triển khai cũng chưa đầy đủ cũng khiến doanh nghiệp khó tuân thủ đầy đủ quy định.</p> <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có hướng dẫn giải quyết các vướng mắc về EPR như chỉ đạo trong NQ02/NQ-CP, các doanh nghiệp rất chờ đợi hướng dẫn này. Chúng tôi kiến nghị Bộ TNMT có hướng dẫn giải quyết các vướng mắc về EPR như chỉ đạo trong NQ02/NQ-CP.</p> <p>Đề xuất triển khai các quy định về EPR theo từng giai đoạn thí điểm, với thời gian chuyển tiếp ít nhất 2 năm kể từ ngày quy định có hiệu lực để khuyến khích doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm tái chế.</p> <p>Trong thời gian này, các doanh nghiệp không có nghĩa vụ phải trả khoản thiếu hụt cho VEPF nếu không đáp ứng tỷ lệ tái chế bắt buộc của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> |

| | | |
|------------|--|--|
| 38 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: Theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cục Cảnh sát PCCC (C07) đối với dự án công trình nhóm A. - Phòng Cảnh sát PCCC (PC07): những trường hợp do C07 ủy quyền. <p>Những dự án đã được C07 thẩm duyệt, nghiêm thu đưa vào sử dụng thì khi cải tạo, điều chỉnh, thay đổi hoặc bổ sung nhưng không thuộc diện phải điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì C07 ủy quyền cho PC07 thực hiện thẩm duyệt bổ sung.</p> <p>Không có quy định rõ ràng về việc ủy quyền của C07 cho PC07 là ủy quyền nguyên tắc hay ủy quyền theo từng trường hợp cụ thể. Trên thực tế, tất cả những dự án của nhà đầu tư đã được thẩm duyệt nghiêm thu đưa vào sử dụng như có điều chỉnh, bổ sung dự án nhưng không thuộc diện phải điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì đều được yêu cầu phải thực hiện thẩm duyệt bổ sung tại C07 vì PC07 không có thẩm quyền.</p> <p>Việc này gây tốn kém chi phí và đặc biệt là kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính của dự án rất nhiều.</p> <p>Chúng tôi đề xuất có hướng dẫn rõ ràng để thực hiện cơ chế ủy quyền giữa C07 và PC07 nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp.</p> |
| VII | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Tư pháp | |
| 39 | Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam | <p>Để giảm lãng phí thời gian, chi phí của người dân, đơn giản hóa, tăng cường áp dụng chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính cấp lý lịch tư pháp, Hiệp hội có một số đề xuất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cần xác định lại phạm vi, đối tượng cần có “Lý lịch tư pháp”; + Triển khai và khai thác tối đa dữ liệu tích hợp trên VneID để người dân và các cơ quan chức năng đều có thể chủ động tự cập nhật, tự truy cập thông tin; + Đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiệu quả, tăng cường thực hiện thủ tục trực tuyến từ khai báo thông tin đến khâu tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả trong công tác lý lịch tư pháp; + Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của tất cả các tỉnh thành, khu vực khác nhau trên cả nước, liên kết, cập nhật thông tin Lý lịch tư pháp của người dân với Cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia để tất cả các cơ quan chức năng có liên quan đều có thể tra cứu, quản lý, đảm bảo nguồn dữ liệu thống nhất và rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện cho cả người dân và cơ quan nhà nước; + Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu kết |

| | | |
|---|--|--|
| | | nối, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu liên quan và triển khai thực hiện thủ tục tư pháp trực tuyến được thông suốt. |
| 40 | Ủy ban TW MTTQ Việt Nam | Xem xét, bổ sung thẩm quyền giải quyết việc bổ sung hộ tịch cho Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước. Lý do: thời gian qua có nhiều người dân cải chính, bổ sung các thông tin trên giấy tờ hộ tịch để đồng bộ với dữ liệu dân cư (trong đó có những trường hợp người dân từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trong nước vừa làm thủ tục cải chính đổi hộ tịch, vừa làm thủ tục bổ sung hộ tịch trong cùng 01 loại giấy tờ). Tuy nhiên, thủ tục cải chính hộ tịch được thực hiện tại cấp huyện, thủ tục bổ sung hộ tịch được giải quyết tại cấp xã theo quy định Điều 27 Luật Hộ tịch. Theo quy định như trên, người dân phải thực hiện 02 thủ tục ở 02 cấp, trung bình mỗi cấp thực hiện không quá 03 ngày làm việc, như vậy sẽ mất thời gian, phát sinh thủ tục cho người dân và công chức. |
| XVIII Kiến nghị, đề xuất với Bộ Y tế | | |
| 41 | Hiệp hội doanh nghiệp Dược Việt Nam | Quy định về: Số lượng giấy đăng ký lưu hành đối với thuốc của cùng cơ sở sản xuất có cùng dược chất hoặc thành phần dược liệu; dạng bào chế; đường dùng; hàm lượng hoặc nồng độ trong một đơn vị phân liều quy định tại khoản 6 điều 8 thông tư 08/2022/TT-BYT: Đề nghị xem xét sửa đổi: 1.1. Số lượng Giấy đăng ký lưu hành (GĐKLH): “Số lượng giấy đăng ký lưu hành đối với thuốc của cùng nhà máy sản xuất có cùng dược chất hoặc thành phần dược liệu; dạng bào chế; đường dùng; hàm lượng hoặc nồng độ trong một đơn vị phân liều: 02 giấy đăng ký lưu hành với tên thương mại và 01 giấy đăng ký lưu hành với tên chung quốc tế. Đối với cơ sở sản xuất có dây chuyền sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật cao (GMP- EU hoặc tương đương) hoặc cơ sở sản xuất có dây chuyền sản xuất công nghệ cao hoặc sản phẩm được chứng minh tương sinh học được phép cấp thêm 01 giấy đăng ký lưu hành. Quy định này không áp dụng với thuốc sản xuất gia công và thuốc sản xuất với mục đích chỉ để xuất khẩu.” 1.2. Đề nghị có hướng dẫn chi tiết về việc đặt tên sản phẩm theo tên chung quốc tế đối với trường hợp thuốc hóa dược chứa nhiều hoạt chất và thuốc dược liệu chứa nhiều dược liệu. Hoặc - Bổ sung quy định đối với các trường hợp thuốc không thể lựa chọn tên chung quốc tế, cho phép với 01 công thức bào chế, một |

| | | |
|----|--|--|
| | | <p>cơ sở sản xuất có 02 giấy ĐKLH với tên thương mại.</p> |
| 42 | <p>Hiệp hội doanh nghiệp Dược Việt Nam</p> | <p>Đề nghị Bộ Y tế xem xét sửa đổi đối với trường hợp các thuốc sản xuất tại Việt nam đã được cấp phép GĐKLH (từ 5-10 năm trở lên trước thời điểm ban hành thông tư 08) trong quá trình lưu hành vẫn được cơ sở y tế và người dân sử dụng hiệu quả, không có báo cáo bất thường về tác dụng không mong muốn được miễn thử lâm sàng khi gia hạn, đăng ký lại.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phù hợp với thực tế * Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp cung ứng các sản phẩm thuốc tốt và giá cả phù hợp cho người dân. * Bảo vệ các sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ từ y học cổ truyền nước ta. * Là các sản phẩm chủ lực của các Doanh nghiệp Dược nước ta. |
| 43 | <p>Ủy ban TW MTTQ Việt Nam</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét quy định cụ thể việc thông tuyến khám, chữa bệnh giữa các Bệnh viện tuyến tỉnh - huyện để giảm bớt thủ tục hành chính, đồng thời có chính sách tăng cường bổ sung bác sỹ có năng lực giỏi về các bệnh viện tuyến huyện, trung tâm y tế công và có cơ chế đầu tư các trang thiết bị y tế tiên tiến, bố trí danh mục các loại thuốc chữa bệnh cho cơ sở y tế công chất lượng, để đáp ứng việc khám, chữa bệnh cho người dân cũng như góp phần nâng cao tỷ lệ tham gia Bảo hiểm y tế trong Nhân dân. - Thực hiện phân cấp cho chính quyền cấp tỉnh thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép hành nghề của người hành nghề, giấy phép hoạt động của các bệnh viện tư nhân do Bộ Y tế cấp phép. |
| 44 | | <p>Đề xuất 1: Sửa lại quyết định 1613/BYT do đã ban hành từ năm 1997, không phù hợp với thực tế hiện nay.</p> <p>Đề xuất 2: Cần có quy định rõ ràng hơn về điều kiện phân loại sức khỏe cho từng yếu tố khám.</p> <p>Đề xuất 3: Cần sửa lại quy định: Công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, thì các đối tượng phải có đủ điều kiện sức khỏe loại 1 và loại 2 và loại 3.</p> |
| 45 | <p>Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam</p> | <p>Đề xuất thay đổi cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao theo quy định tại Phụ lục số II Nghị định 136/2020/NĐ-CP (nay là Phụ lục II nghị định 50/2024/NĐ-CP) thuộc đối tượng cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.</p> <p>Lý do: Thông tư số 11/2023/BYT ban hành ngày 11/5/2023, điều 1.2 quy định về các địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên, trong đó có mục d) Cơ sở hoặc khu</p> |

| | | |
|----|--|---|
| | | <p>vực có nguy cơ cháy, nổ cao theo quy định tại Phụ lục số II Nghị định 136/2020/NĐ-CP. Với quy định này, hầu hết các doanh nghiệp sản xuất đều thuộc đối tượng này và gây khó khăn trong việc thực hiện, thậm chí về an toàn cháy nổ lại còn có nguy cơ cao hơn. Bởi vì khi trong doanh nghiệp không còn bất cứ vị trí hút thuốc nào kể cả các vị trí riêng biệt bên ngoài tòa nhà, những người lao động hút thuốc sẽ tìm cách hút lén lút khiến nguy cơ cháy nổ cao hơn.</p> |
| 46 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về tiến độ cấp phép cho thiết bị y tế: Số lượng hồ sơ chưa được cấp số lưu hành theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP là rất lớn. Hiện tại Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế đang còn gần 8.000 hồ sơ chưa được cấp phép, trong khi giấy phép nhập khẩu (“GPNK”) sẽ hết hạn vào 31/12/2024. Kiến nghị Cục phối hợp với các ban ngành có liên quan để thúc đẩy việc cấp phép hoặc sớm có phương án xin gia hạn GPNK để đảm bảo không gián đoạn việc nhập khẩu và cung ứng thiết bị y tế (“TBYT”) trong công tác khám chữa bệnh cho người dân Việt Nam. Trong trường hợp gia hạn GPNK, doanh nghiệp mong muốn nhận được thông tin gia hạn trước tháng 09/2024 để có kế hoạch cung ứng phù hợp.</p> |
| 47 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Hồ sơ pháp lý trong đăng ký cấp số lưu hành thiết bị y tế Nghị định 98/2021/NĐ-CP, Điều 27 khoản 2b, 2c và Điều 31, khoản 1b, 1c 1: Quy định hợp pháp hóa lãnh sự đối với các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký lưu hành (thư ủy quyền, giấy lưu hành, giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành) đang gây khó khăn cho doanh nghiệp về thời gian và chi phí. Thời gian hợp pháp hóa lãnh sự, tùy mỗi nước, có thể kéo dài từ 4 tuần cho đến 6 tháng. Đồng thời, quy định về hợp pháp hóa lãnh sự của mỗi quốc gia là khác nhau, thường xuyên thay đổi. Tất cả các nước Đông Nam Á không yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự cho bất kỳ giấy tờ nào. Hiệp định EVFTA, đã có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2020, quy định ở Điều 2.18, khoản 3 như sau: <i>“Điều 2.18: Phí, lệ phí khác và thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu và nhập khẩu: 3. Một Bên sẽ không yêu cầu giao dịch lãnh sự, bao gồm các khoản phí và lệ phí liên quan đến việc nhập khẩu và xuất khẩu hàng hóa. Sau 3 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực, một Bên sẽ không yêu cầu chứng nhận lãnh sự đối với việc nhập khẩu hàng hóa</i></p> |

| | | |
|----|--|--|
| | | <p><i>thuộc diện điều chỉnh của Hiệp định này.”</i></p> <p>Kiến nghị bỏ yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự đối với thư ủy quyền, giấy lưu hành, giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành.</p> |
| 48 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về hồ sơ công bố mỹ phẩm:</p> <p>Đề nghị không yêu cầu nộp GMP trong giai đoạn công bố. Tuyên bố tự tuân thủ theo hướng dẫn GMP của doanh nghiệp là một tài liệu trong hồ sơ thông tin sản phẩm (“Hồ sơ PIF”), được thống nhất tại ASEAN, và doanh nghiệp có thể sử dụng thay thế Giấy chứng nhận GMP.</p> <p>Hiện nay, rất nhiều nước tại EU, US... cơ quan nhà nước hoặc Hiệp hội không thực hiện việc cấp CGMP hoặc GMP cho nhà máy sản xuất mỹ phẩm nên doanh nghiệp không thể bổ sung tài liệu này. Vì vậy việc yêu cầu CGMP hay GMP trong hồ sơ công bố với mỹ phẩm nhập khẩu là không khả thi để thực hiện và sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp nếu thực hiện.</p> |
| 49 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về hướng dẫn chi tiết hơn phân loại và công bố tính năng mỹ phẩm: Ủng hộ việc thống nhất trong cách hiểu và áp dụng việc phân loại giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý, giữa cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương để xem xét tính năng, công dụng và mục đích sử dụng của mỹ phẩm. Hướng dẫn nên phù hợp định nghĩa và quy trình quyết định sản phẩm là mỹ phẩm và công bố tính năng sản phẩm mỹ phẩm của ASEAN.</p> |
| 50 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>- Đề xuất Bộ Y tế (“BYT”) nên có quy định thay thế thủ tục Công bố lại bằng thủ tục gia hạn Phiếu công bố mỹ phẩm, đồng thời xây dựng hệ thống gia hạn điện tử. Có thể tham khảo thủ tục gia hạn của các nước ASEAN như Singapore hay Malaysia... để đảm bảo tránh phát sinh thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời tiết kiệm được nguồn lực của cơ quan quản lý trong việc xem xét lại các hồ sơ đã từng được xem xét.</p> <p>- Về việc tăng thời gian giải quyết hồ sơ: Đề nghị BYT tham khảo thực tiễn của các nước ASEAN khác. Nếu hệ thống công bố được xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ bớt các bước không cần thiết (ví dụ : xác nhận dưới một cửa, xác nhận của kế toán, thanh toán trực tuyến...) cũng sẽ tiết kiệm được khá nhiều thời gian giải quyết hồ sơ công bố. Bên cạnh đó, rút gọn các thủ tục không cần thiết trong giai đoạn công bố cũng làm giảm áp lực cho cơ quan quản lý và giảm thời gian chờ đợi của doanh nghiệp (ví dụ: bãi bỏ CFS...)</p> <p>- Đề nghị BYT làm rõ trong quy định, cho phép tiếp tục lưu hành sản phẩm đến hết Hạn sử dụng đối với các sản phẩm đã được sản</p> |

| | | |
|----|--|---|
| | | <p>xuất/ nhập khẩu trước ngày số công bố hết hạn (tương tự như thuốc, thực phẩm và các nhóm sản phẩm khác). Nhiều trường hợp doanh nghiệp không thể thực hiện việc công bố lại được vì công thức sản phẩm đã thay đổi; tên sản phẩm bị thay đổi do qui định của nước sở tại nên không thể xin CFS với tên mỹ phẩm đang lưu hành ở Việt Nam, thay đổi một số thông tin khác trong Phiếu công bố như thông tin nhà sản xuất/đóng gói. Vì vậy, những sản phẩm đã đưa ra thị trường, còn hạn sử dụng thì nên được tiếp tục lưu thông cho đến khi hết hạn sử dụng, không yêu cầu làm lại công bố mới khi số công bố hết hạn mà vẫn còn sản phẩm trên thị trường.</p> |
| 51 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Trong trường hợp sản phẩm ranh giới, đề nghị tuân thủ theo Quy trình quyết định sản phẩm là mỹ phẩm và công bố tính năng sản phẩm mỹ phẩm được phép. BYT nên trao đổi với doanh nghiệp để làm rõ. Việc xác định sản phẩm ranh giới không thể chỉ dựa vào nhãn và hồ sơ PIF. Trường hợp, không thể xác định được theo Hướng dẫn của ASEAN, đề nghị BYT đề xuất đưa vào cuộc họp Hội đồng Khoa học Mỹ phẩm ASEAN (ACSB) để thống nhất.</p> |
| 52 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Đề nghị BYT xem xét bãi bỏ quy định về CFS trong hồ sơ công bố mỹ phẩm vì tài liệu này chỉ là tài liệu hành chính, tạo thêm gánh nặng cho doanh nghiệp và không có ý nghĩa trong việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả sản phẩm. Đề nghị không yêu cầu tài liệu thay thế khi bãi bỏ CFS.</p> <p>Ở nhiều quốc gia, CFS không còn được cấp bởi các cơ quan quản lý về mỹ phẩm hoặc các tổ chức chính phủ khác (ví dụ: nhiều quốc gia ở EU, Mỹ, Trung Quốc) và việc phân phối tại thị trường địa phương không còn là điều kiện tiên quyết để ban hành CFS. Một số cơ quan chức năng cũng không áp dụng các yêu cầu nghiêm ngặt tương tự đối với các sản phẩm chỉ dành cho mục đích xuất khẩu. CFS không còn phục vụ mục đích chứng minh các sản phẩm nhập khẩu tuân thủ các quy định và đã được lưu thông trên thị trường nước xuất khẩu.</p> |
| 53 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về việc số hóa thủ tục đăng ký/công bố thực phẩm:</p> <p>Việc số hóa thủ tục đăng ký/công bố thực phẩm hầu như không có gì tiến triển suốt 6 năm qua kể từ ngày ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP:</p> <p>Năm 2018 chỉ có Cục ATTP và 1 Chi cục cấp tỉnh thực hiện số hóa thủ tục đăng ký/công bố thực phẩm. Đến nay vẫn chỉ có Cục ATTP số hóa đầy đủ thủ tục này. Chi cục ATTP Hà Nội thì yêu cầu thẩm định hồ sơ giấy không chính thức trước, thấy chấp nhận được mới mở hệ thống để cho doanh nghiệp (“DN”) đưa hồ sơ lên mạng, tức là việc số hóa thủ tục chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Các</p> |

| | | |
|----|--|--|
| | | DN rất mong muốn Chính phủ áp chỉ tiêu số hóa các thủ tục này cho các địa phương theo từng năm, và kiểm tra để không để việc số hóa chỉ có trên danh nghĩa. |
| 54 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về trình tự, thủ tục đăng ký/công bố thực phẩm: Thủ tục đăng ký/công bố thực phẩm đã được cải thiện rất nhiều nhờ Nghị định 15/2018/NĐ-CP nhưng 2 vướng mắc lớn còn tồn tại: Một số cơ quan an toàn thực phẩm tỉnh/thành phố thực thi chưa nghiêm túc Nghị định 15/2018/ND-CP (“Nghị định 15”). Cụ thể như sau: Đối với hồ sơ tự công bố: sau khi doanh nghiệp hoàn tất hồ sơ tự công bố và nộp tới chi cục địa phương thì bị các chi cục đòi hỏi bổ sung thêm nhiều loại giấy tờ không được quy định trong Nghị định 15. Đối với hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm: Các cơ quan nhà nước yêu cầu bổ sung nhiều lần, kéo dài thời gian cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm như đã được quy định tại Điều 8 của Nghị định 15.</p> |
| 55 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về cơ quan quản lý dược/cơ quan kiểm tra, đánh giá GMP: Các nước vừa thuộc danh sách các nước SRA, vừa là thành viên của ICH, vừa là thành viên của PIC/S (v.d. Anh, Thụy Sĩ), nhưng chưa được công nhận, thừa nhận kết quả kiểm tra, đánh giá GMP như các nước ICH và SRA khác (Nghị định 54/2017/NĐ-CP). Đề nghị rà soát lại danh sách và đưa các nước đáp ứng đủ tiêu chí vào danh sách được công nhận, thừa nhận kết quả kiểm tra, đánh giá GMP.</p> |
| 56 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về thử nghiệm lâm sàng: Hiện nay, việc nhập khẩu giả dược (placebo) và vật tư, dụng cụ phục vụ hoạt động thử nghiệm lâm sàng còn gặp nhiều khó khăn do chưa có cơ chế cho phép doanh nghiệp FIE thực hiện. Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định để tạo điều kiện cho cơ sở FIE nhập khẩu giả dược và các vật tư, dụng cụ liên quan phục vụ thử nghiệm lâm sàng tại Việt Nam.</p> |
| 57 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về thông tin thuốc: Để thông tin thuốc được cập nhật nhất với kết quả nghiên cứu mới nhất trên thế giới, đề xuất có quy định cho phép chấp nhận thêm một số tài liệu, hướng dẫn chuyên môn uy tín được công nhận tại nhiều nước trên thế giới (v.d. các bài báo, thông tin được đăng tải trên các tạp chí, chuyên luận chuyên môn về dược; các tài liệu cập nhật về chất lượng, an toàn, hiệu quả đã được WHO và/hoặc các cơ quan quản lý tham chiếu phê duyệt hoặc khuyến cáo).</p> |

| | | |
|----|--|---|
| | | Bản thân “Thông tin thuốc” là việc cung cấp các thông tin cập nhật nhất để đảm bảo việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả. Một thuốc sau khi được cấp phép lưu hành sẽ có rất nhiều các nghiên cứu lâm sàng được tiếp tục tiến hành để đảm bảo dữ liệu về an toàn hiệu quả được cập nhật và đầy đủ hơn, nhằm phục vụ công việc điều trị cho bệnh nhân một cách tốt nhất. Những dữ liệu lâm sàng này cũng đã được công bố trên các tạp chí y khoa nổi tiếng như Medpub, British Medical Journal, The Lancet hoặc được phê duyệt bởi các cơ quan quản lý lớn trên thế giới như US FDA (Mỹ), EMA (liên minh châu Âu), Swissmedic (Thụy Sĩ) hoặc MHRA (Vương quốc Anh). |
| 58 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | Về dự thảo Thông tư quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập: <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo từng bước giải quyết triệt để các nguy cơ ảnh hưởng cung ứng thuốc - Đảm bảo hài hòa các quyền lợi của chủ đầu tư, nhà thầu và phù hợp thực tiễn triển khai hiện tại - Đảm bảo tính đồng bộ và khả năng triển khai thực thi tại các cơ sở khám chữa bệnh |
| 59 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | Về dự thảo Thông tư quy định nguyên tắc tiêu chí, quy trình xây dựng, cập nhật danh mục và tỷ lệ, điều kiện, hướng dẫn thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế: <ul style="list-style-type: none"> - Không có bản cập nhật toàn diện cho Danh mục Bảo hiểm y tế kể từ năm 2018, trong thời gian đó không có thông tin mới hoặc sản phẩm mới được cấp phép nào có thể được xem xét để hoàn trả. - Bệnh nhân phải chờ đợi từ 6 đến 8 năm để tiếp cận các loại thuốc mới đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam - Chúng tôi khuyến nghị: Danh sách thuốc hoàn trả quốc gia kịp thời (Thông tư Danh mục Bảo hiểm y tế) để cải thiện khả năng tiếp cận của bệnh nhân với các loại thuốc mới tại bệnh viện công thông qua; Ban hành bản cập nhật toàn diện về Danh mục Bảo hiểm y tế vào năm 2024, sau 5 năm trì hoãn, để bao gồm các loại thuốc tiên tiến hơn. |
| 60 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | Về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế: <ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng hóa các cơ chế tài chính y tế + Bảo hiểm y tế bổ sung + Trích lập nguồn thu từ thuế tiêu thụ đặc biệt (thuế TTĐB) đối với các hàng hóa có hại cho sức khỏe |

| | | |
|----|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ cập nhật danh mục và điều kiện, tỷ lệ, mức thanh toán thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế - Mở rộng quyền lợi được hưởng BHYT |
| 61 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về sửa đổi Luật Dược:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền và trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh dược có vốn đầu tư nước ngoài (“FIE”); - Quy định về gia hạn giấy đăng ký lưu hành thuốc; <p>Các chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp dược; và</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung khác về thử nghiệm lâm sàng, thu hồi thuốc, kiểm nghiệm xuất xưởng vắc-xin. |
| 62 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Trong thời gian chuyển tiếp trước khi QCVN 11-3:2012/BYT sửa đổi được ban hành, để đảm bảo nguồn cung các sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ nhỏ rất quan trọng này không bị gián đoạn, EuroCham kính đề nghị Quý Cục cho hướng dẫn về việc đăng ký bản công bố sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ nhỏ được sản xuất theo tiêu chuẩn CXS 156-1987 sửa đổi năm 2023, để các Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh thực hiện.</p> <p>1. Về đăng ký bản công bố sản phẩm: Các sản phẩm dinh dưỡng công thức sản xuất theo tiêu chuẩn CXS 156-1987 sửa đổi năm 2023 cho trẻ 6-36 tháng thuộc nhóm “Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi” quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định 15/2018/NĐ-CP. Việc đăng ký bản công bố sản phẩm được thực hiện theo Điều 7 và 8 Nghị định này.</p> <p>Cơ sở đăng ký công bố sản phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn CXS 156-1987 sửa đổi năm 2023 và các Quy chuẩn QCVN hiện hành về Kim loại nặng, Độc tố vi nấm, Vi sinh vật; cho tới khi QCVN 11-3:2012 sửa đổi được ban hành và có hiệu lực.</p> <p>2. Về tên gọi của sản phẩm: Căn cứ tiêu chuẩn CXS 156-1987 sửa đổi năm 2023, vẫn giữ tên gọi chung các sản phẩm này là “Follow-up formula”, Nghị định 100/2014/NĐ-CP, Điểm b Khoản 2 Điều 2 quy định các sản phẩm “Sản phẩm dinh dưỡng công thức” với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi có tên tiếng Anh là “Follow-up formula”, do đó các sản phẩm Follow-up formula theo tiêu chuẩn CXS 156-1987 sửa đổi năm 2023 được sử dụng tên gọi “Sản phẩm dinh dưỡng công thức”, cho đến khi QCVN 11-3:2012/BYT sửa đổi có quy định mới.</p> |
| 63 | Hiệp hội Bệnh viện | Về việc kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học: |

| | | |
|----|--|--|
| | <p>tư nhân Việt Nam</p> | <p>Đề nghị Bộ Y tế xem xét, cho phép mở rộng thêm các Trung tâm kiểm định chất lượng xét nghiệm, đáp ứng nhu cầu, yêu cầu của cơ sở KCB BHYT trong thực hiện quy định kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm, góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí, nâng cao hiệu quả điều trị và thanh quyết toán chi phí KCB BHYT của cơ sở y tế.</p> <p>Lý do: Theo phản ánh của cơ sở y tế, chỉ với 05 trung tâm kiểm định chất lượng xét nghiệm trên cả nước đang tạo ra sự bất hợp lý, vì nhiều nguyên nhân khiến cho việc kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm tại cơ sở KCB BHYT gặp khó khăn, thụ động, có cơ sở y tế phải chờ đợi được tổ chức đánh giá kiểm chuẩn hàng tháng trời, ảnh hưởng đến việc thanh quyết toán chi phí KCB BHYT của cơ sở y tế. Tuy nhiên, dù chậm trễ trong việc cung cấp kết quả kiểm chuẩn nhưng các Trung tâm Kiểm chuẩn không cấp giấy lỡ hẹn và nếu có cấp cũng không được xem là căn cứ pháp lý để cơ sở y tế đủ điều kiện được thanh toán chi phí KCB BHYT cho người bệnh.</p> <p>Ngoài ra, theo phản ánh chi phí kiểm chuẩn chất lượng cũng đang ở mức cao. So với các bệnh viện quy mô lớn thì có thể phù hợp nhưng đối với cơ sở y tế có quy mô nhỏ như phòng khám, trung tâm xét nghiệm, bệnh viện quy mô nhỏ thì mức phí hiện nay là quá cao.</p> |
| 64 | <p>Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam</p> | <p>Đề nghị không phân biệt công – tư trong chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo:</p> <p>Thực trạng hiện nay, nhiều người nghèo có thể BHYT hộ nghèo mặc dù ở ngay sát bệnh viện tư nhân khi đi KCB bệnh nội trú tại bệnh viện tư nhân lại không được hưởng chính sách hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền đi lại và một phần chi phí KCB BHYT. Các đối tượng này nếu muốn được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước buộc phải đi khám, điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên, tuy nhiên, điều bất cập là có bệnh viện công lập có thể cách nơi ở của người dân nghèo hàng chục kilomet. Do vậy, sẽ lại phát sinh chi phí và tạo sự độc quyền trong khám, chữa bệnh, làm khó khăn thêm cho người nghèo.</p> <p>Đây là bất hợp lý quy định tại Điều 4 Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về KCB cho người nghèo) và Khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 33/2013/TTLT-BYT-BTC ban hành ngày 18/10/2013 của Liên Bộ Y tế - Tài chính (hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung</p> |

| | | |
|-----------|--|---|
| | | <p>một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo).</p> <p>Tuy nhiên, tại một số địa phương, đơn cử như TP. Hồ Chí Minh đã có cách làm phù hợp, cụ thể Sở Y tế thông không phân biệt công tư trong KCB người nghèo mà hướng dẫn các đơn vị y tế trên địa bàn thành phố ký hợp đồng với Sở Y tế để thanh toán chi phí KCB BHYT và hỗ trợ tiền ăn cho hộ nghèo khi đi KCB tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố.</p> |
| 65 | Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam | <p>Quy chế bệnh viện được Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997, đến nay đã gần 30 năm, nhiều nội dung không còn phù hợp với thực tiễn hoạt động của cơ sở KCB và người hành nghề, tạo khó khăn trong quá trình hoạt động của cơ sở y tế, do vậy, cần được sửa đổi, điều chỉnh kịp thời. Bộ Y tế đã dự thảo Thông tư bãi bỏ một số nội dung trong Quy chế Bệnh viện, tuy nhiên, đến nay đã 01 năm nhưng vẫn chưa ban hành được.</p> |
| 66 | Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam | <p>Đề nghị xem xét, sửa đổi hoặc bãi bỏ, thay thế Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân cho phù hợp với tình hình mới:</p> <p>Lý do: Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân đã ra đời được 35 năm. Qua rà soát, đối chiếu trên hệ thống công thông tin pháp điển Việt Nam, có nhiều nội dung, quan điểm, quy định của Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân đã được thay thế, điều chỉnh bằng quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng và (như: Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới) cụ thể hóa bằng quy định pháp luật như: Pháp lệnh Hành nghề y dược tư nhân năm 1993; Pháp lệnh về hành nghề Y, Dược tư nhân năm 2003; Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009, Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 và nhiều văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau.</p> |
| IX | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Tài chính | |
| 67 | Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam | <p>Áp trần chi phí lãi vay:</p> <p>- Sửa đổi lại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để hủy bỏ quy định coi giao dịch đi vay giữa ngân hàng và</p> |

| | | |
|----|--|---|
| | | <p>doanh nghiệp vay dài hạn để đầu tư là giao dịch liên kết, giúp DN không phải bị áp trần chi phí lãi vay khi tính thuế TNDN.</p> <p>- Sửa đổi lại quy định các đối tượng không thuộc phạm vi áp trần chi phí lãi vay tại điểm c, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP như tổ chức tín dụng, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, ... để các DN sản xuất không phải chịu áp mức trần của tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.</p> |
| 68 | Hội đồng các hiệp hội doanh nghiệp đồng bằng Sông Cửu Long | <p>Đề xuất:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Không áp dụng mức khống chế chi phí lãi vay 30% EBITDA khi doanh nghiệp có giao dịch liên kết, vì mức khống chế này không phù hợp với nền kinh tế các nước OECD do chi phí vốn vay của Việt Nam cao hơn gấp nhiều lần các nước OECD. 2. Không áp dụng giao dịch liên kết đối với khoản vay của doanh nghiệp đi vay của tổ chức tín dụng, ngân hàng hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng. |
| 69 | Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam | <p>Chính sách thuế TNDN và thuế VAT đối với doanh nghiệp chế biến thủy sản:</p> <p>Xem xét sớm đưa vào văn bản QPPL việc xác định rõ hoạt động chế biến thủy sản là “hoạt động chế biến” để thực hiện chính sách thuế TNDN và thuế VAT theo tinh thần văn bản số 2550/BTC-TCT ngày 12/3/2021 của Bộ Tài chính và văn bản số 9494/BTC-VP ngày 6/9/2023 của Bộ Tài chính (ghi nhận ý kiến của VASEP đề nghị cứu trợ trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách); đồng thời không áp dụng việc hồi tố về thuế VAT cho các kỳ tính thuế trước khi quy định mới có hiệu lực.</p> |
| 70 | Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam | <p>Thuế TNDN đối với thu nhập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn và lãi trái phiếu:</p> <p>Xem xét sửa đổi khoản 2 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 để cho phép thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, lãi cho vay vốn (bao gồm lãi trái phiếu) được bù trừ với chi phí lãi vay theo khoản 7 Điều 7 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 và không phân biệt địa bàn ngân hàng giao dịch để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Sau khi bù trừ, nếu phát sinh thu nhập tài chính này thì đề nghị được áp dụng như là thu nhập ưu đãi địa bàn nơi doanh nghiệp hoạt động.</p> <p>Lý do: Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 chưa hướng dẫn rõ ràng dẫn đến việc tính thuế TNDN trực tiếp trên khoản thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và lãi trái phiếu của DN không được căn trừ vào chi phí lãi vay là không hợp lý.</p> |

| | | |
|----|--|---|
| 71 | Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam | <p>Đề nghị Chính phủ chỉ đạo hoàn thiện Hệ thống một cửa quốc gia để các bộ ngành liên quan nhanh chóng điện tử hóa công tác phê duyệt hồ sơ và cấp các chứng nhận cho lô hàng XK online với mã QR code cho các chứng nhận giúp dễ dàng truy cập online các Giấy chứng nhận (<i>Giấy chứng nhận Nguồn gốc Thủy sản khai thác - C/C, Giấy chứng nhận ATTP - H/C, Giấy chứng nhận Xuất xứ hàng hóa - C/O,...</i>) để thể hiện sự công khai, minh bạch trong công tác cấp chứng nhận, giúp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí gửi chứng từ bằng dịch vụ phát chuyển nhanh, giảm thất lạc hồ sơ và chống được giả mạo trong hồ sơ.</p> |
| 72 | Hiệp hội Dệt may Việt Nam | <p>Vấn đề Xuất, nhập khẩu tại chỗ hiện còn các quy định chưa phù hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa nhập khẩu tại chỗ cho sản xuất xuất khẩu phải chịu thuế VAT và thuế nhập khẩu (Nghị định số 18/2021/NĐ-CP), trong khi nhập khẩu tại chỗ cho gia công xuất khẩu không phải chịu thuế. Việc này không khuyến khích các doanh nghiệp chủ động nguyên phụ liệu để đạt vị trí cao hơn trong chuỗi cung ứng mà khuyến khích gia công xuất khẩu; - Cho phép thương nhân nước ngoài có hiện diện hoặc không có hiện diện tại Việt Nam được áp dụng quy định XNK tại chỗ. Hiện tại điểm c, khoản 1, điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP chỉ quy định cho thương nhân không có hiện diện tại Việt Nam. Trong khi thương nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam thường là đại diện của các công ty mẹ có khả năng kết nối nhiều DN có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, hoặc DN Việt Nam với công ty con của họ ở nước ngoài. - Các thủ tục cấp phép quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối hàng hóa tại Việt Nam cho thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam còn phức tạp, kéo dài. DN rất lúng túng và gặp khó khăn trong việc xác minh thương nhân có hiện diện hay không có hiện diện tại Việt Nam khi kê khai các thủ tục hoàn thuế. Đề nghị Tổng cục Hải quan có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này. |
| 73 | Ban Nghiên cứu, phát triển kinh tế tư nhân | <p>Đề xuất nghiên cứu, đề xuất ban hành văn bản quy định hướng dẫn riêng về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh đi qua lãnh thổ Việt Nam, trong đó có tuyến vận tải thủy Việt Nam - Campuchia, dựa trên nguyên tắc phân luồng để ứng xử riêng, đơn giản hóa thủ tục, tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin giữa cơ quan hải quan các nước để quản lý rủi ro tốt hơn, tạo thuận lợi thông quan hàng hóa, từ đó tăng tính cạnh</p> |

| | | |
|----|---|--|
| | | <p>tranh của logistics Việt Nam và tận dụng hiệu quả các Hiệp định, Hiệp ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.</p> <p>Về bản chất, hàng hóa vận tải quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam không phải là hàng hóa xuất/nhập khẩu của Việt Nam, vì vậy việc phân luồng ngay từ đầu để áp dụng quy trình quản lý, kiểm tra riêng sẽ là hiệu quả hơn cho cả công tác quản lý của nhà nước cũng như hoạt động của DN.</p> |
| 74 | Cơ quan Xúc tiến thương mại và đầu tư Hàn Quốc tại Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> - Cân nhắc cho phép doanh nghiệp kê khai bổ sung hóa đơn GTGT đầu vào tại thời điểm nhận hóa đơn; do quy định hiện hành chưa rõ ràng về kỳ kê khai bổ sung hóa đơn GTGT đầu vào và việc điều chỉnh tờ khai thuế GTGT không ảnh hưởng đến việc tăng số thuế GTGT phải nộp. - Đề xuất cơ chế hoàn thuế đối với giao dịch xuất nhập khẩu tại chỗ áp dụng thuế suất VAT 0% đã được chấp nhận trong quá khứ. - Hướng dẫn rõ ràng hơn về việc kê khai thuế; hiện đang có sự mâu thuẫn trong hướng dẫn kê khai thiếu hóa đơn giữa công văn của Tổng cục Thuế và Cục Thuế địa phương; trường hợp doanh nghiệp phát hiện thiếu hóa đơn đầu vào của kỳ tính thuế đã nộp tờ khai thuế GTGT, thì kỳ kê khai nào doanh nghiệp phải kê khai các hóa đơn đầu vào bị thiếu. - Về ấn định thuế dựa trên Biên bản kiểm tra hải quan: Gần đây, cơ quan thuế có xu hướng khiếu nại chênh lệch tồn kho dựa trên Biên bản kiểm tra hải quan để cho rằng hàng hóa được nhập/xuất kho mà không cần khai báo. Tuy nhiên, điểm khác biệt này chỉ là do Ban giám đốc khai báo không đúng với cơ quan hải quan và bị cơ quan hải quan coi là có thuế. Vì vậy, có những trường hợp doanh nghiệp có đầy đủ hồ sơ hợp lệ và nhận/bán hàng có khai báo nhưng do nguyên nhân chủ quan khai báo sai về chênh lệch tồn kho, mà cơ quan thuế chưa có đủ bằng chứng về việc doanh nghiệp không khai báo nhưng vẫn bị cơ quan thuế áp thuế chênh lệch hàng tồn kho gây tăng chi phí cho doanh nghiệp. |
| 75 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Đề nghị Tổng Cục thuế sắp xếp Đoàn kiểm tra để tiến hành các thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế cho chi nhánh của Công ty Công ty Tenma (HCM) VN. Do Công ty không nhận được thông báo hay trả lời của Cục thuế liên quan đến việc chấm dứt mã số thuế của chi nhánh công ty.</p> <p>Năm 2019, công ty quyết định đóng cửa Chi nhánh công ty TNHH Tenma (HCM) Việt Nam, mã số thuế 3600253135-001, địa chỉ kho Bãi Trám, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Hà Nội.</p> <p>Công ty TNHH Tenma (HCM) Việt Nam đã gửi Công văn đến Cục thuế thành phố Hà Nội một số văn bản phục vụ cho việc đóng</p> |

| | | |
|----|---|---|
| | | <p>mã số thuế của chi nhánh Công ty TNHH Tenma (HCM) Việt Nam, mã số thuế 3600253135-001. Các văn bản xin được liệt kê dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực MST số 01/2019/CV-CCT ngày 28 tháng 09 năm 2019 -Thông báo về việc thực hiện hợp đồng dịch vụ với đại lý thuế số 01/TMHCM-FCVN ngày 30 tháng 09 năm 2022 -Công văn số 03-2022/CTHN ngày 30 tháng 09 năm 2022 về việc thông báo chi tiết thông tin của đại lý thuế, Công ty Cổ phần Fair Consulting Việt Nam <p>Sau gần 4 năm kể từ khi gửi văn bản đề nghị chấm dứt, đại lý thuế của chúng tôi là Công ty Cổ phần Fair Consulting Việt Nam đã gửi 3 công văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Công văn Đề nghị kiểm tra đóng mã số thuế số 03/CV ngày 26 tháng 04 năm 2023 -Công văn Đề nghị kiểm tra đóng mã số thuế số 04/CV ngày 11 tháng 07 năm 2023 -Công văn Đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế số 06/CV ngày 12 tháng 04 năm 2024 <p>Công ty chúng tôi và đại lý thuế đã liên tiếp gửi các văn bản đề nghị Cục thuế tiến hành các thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế cho chi nhánh. Tuy nhiên, chúng tôi chưa nhận được bất kỳ thông báo nào của Cục thuế liên quan đến việc lập Đoàn kiểm tra để tiến hành các thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế cho chi nhánh của Công ty.</p> |
| 76 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Trước 1/7/2022 hàng cho mượn không phải xuất hoá đơn và kê khai thuế GTGT trên mẫu 01/GTGT do vậy không có vướng mắc. Từ 1/7/2022 Nghị Định 123/2020/NĐ-CP quy định hàng cho mượn phải xuất hoá đơn trong khi hướng dẫn về thuế GTGT của TT119/2015/TT-BTC là hàng cho mượn không kê khai tính nộp thuế GTGT. Quy định hiện hành chưa hướng dẫn cụ thể hàng mượn phải xuất hoá đơn thì xuất các chỉ tiêu như nào để không phải nộp thuế GTGT. Hơn nữa giao dịch cho mượn giữa doanh nghiệp thường và doanh nghiệp thường hoặc doanh nghiệp thường và doanh nghiệp chế xuất/ bên nước ngoài có thủ tục khác nhau dẫn tới thuế suất GTGT đang được xác định khác nhau lần lượt là KKKNT và KCT. KCT áp dụng trong trường hợp mở tờ khai tạm nhập tái xuất hoặc tạm xuất tái nhập hàng mượn. Khi xuất hoá đơn thì phải kê khai trên mẫu 01/GTGT và cũng là hàng mượn 2 t/h trên thì sẽ kê khai khác nhau: khi cho mượn kê khai dương chỉ tiêu 32 hoặc 26 khi nhận lại hàng mượn kê khai âm chỉ tiêu 32 hoặc 26. Việc kê khai như trên chưa đúng với nguyên tắc kê khai giá trị</p> |

| | | |
|----|---|---|
| | | âm. Hơn nữa dẫn tới vướng mắc hoàn thuế GTGT vì khi kê khai trên 01/GTGT thì dẫn tới tranh cãi có phân bổ thuế GTGT đầu vào khi tính hoàn thuế không. Về bản chất đây không phải doanh thu bán hàng hoá dịch vụ nên không đưa vào phân bổ. Đề xuất không phải xuất hoá đơn hàng cho mượn để không vướng mắc kê khai và hoàn thuế GTGT. Hơn nữa giảm gánh nặng thủ tục hành chính cho người nộp thuế. |
| 77 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | Đề xuất sửa đổi thuế tiêu thụ đặc biệt: - Áp dụng ưu đãi thuế TTĐB đối với xe tự sạc không cần hệ thống sạc điện riêng (HEV) bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe chạy bằng xăng, dầu cùng loại (hiện tại là 100%) và đối với xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng (PHEV) bằng 50% mức thuế suất áp dụng cho xe chạy bằng xăng, dầu cùng loại (hiện tại là 70%). |
| 78 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | Về ngắn hạn, đề xuất Tổng cục thuế ban hành bảng giá tính lệ phí trước bạ theo đúng thời gian quy định điều chỉnh, bổ sung bảng giá tính lệ phí trước bạ trước ngày 25 của tháng cuối quý để áp dụng từ ngày đầu tiên của Quý tiếp theo. Về dài hạn, kính mong Bộ Tài chính cân nhắc phương án điều chỉnh quy định về thời gian cập nhật bảng giá tính Lệ phí trước bạ toàn quốc, chuyển đổi sang phương án cập nhật theo tháng, tần suất 1 tháng 1 lần để phản ánh chính xác nhất các thay đổi nhanh chóng của thị trường, đặc biệt trong các giai đoạn thị trường nhiều biến động. |
| 79 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | Liên quan đến dự thảo Luật Thuế Giá trị gia tăng (GTGT): đề xuất áp dụng 1 trong 2 phương án sau: - Phương án 1: Tiếp tục giữ nguyên thuế suất 0% đối với dịch vụ xuất khẩu. - Phương án 2: Áp dụng thuế GTGT đối với tất cả các dịch vụ xuất khẩu và có hệ thống khấu trừ hoặc hoàn thuế đối với các khoản đã nộp một cách đơn giản, nhanh chóng. |
| 80 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | Về việc xác minh nội dung hóa đơn: Cán bộ chi cục thuế yêu cầu đơn vị cần nộp văn bản xác minh bản cứng có chữ ký đóng dấu, khiến cho nhân lực của đơn vị mất thời gian đi lại ảnh hưởng đến hiệu suất lao động, trong khi để đạt được mục đích thì chỉ cần scan bản đã có đóng dấu và gửi vào mail là được. Vì vậy, đề xuất scan bản đã có đóng dấu và gửi vào mail người phụ trách. |
| 81 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | Liên quan đến quy định về thời điểm xuất hóa đơn: Đề xuất gia hạn thêm thời gian xuất hóa đơn: Căn cứ quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 9 Nghị định |

| | | |
|----|---|--|
| | | <p>123/2020/NĐ-CP thì trường hợp doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ ...</p> <p>=> Tuy nhiên, đơn vị nhận thấy rằng điều này là không thực tế theo tình hình, sẽ có những tình huống mà các đơn vị không thể xuất được hóa đơn chính xác ngày ví dụ như vào ngày nghỉ lễ thì kế toán không làm việc, hoặc nhà hàng ăn uống nếu khách hàng ăn uống vào buổi tối thì kế toán không còn làm việc và sẽ phải xuất vào ngày hôm sau, mua vé máy bay vào đêm muộn, nhân viên kế toán vắng mặt hoặc không kịp xuất trong ngày... và còn nhiều tình huống tương tự. Trong khi đó, hệ thống hóa đơn điện tử không cho xuất với ngày quá khứ</p> <p>Điều này gây ra khó khăn trong việc ghi nhận chi phí của đơn vị</p> |
| 82 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>JCCI Hồ Chí Minh đã từng gửi công văn ý kiến số 19-2023/JCCH ngày 25/12/2023 lên Tổng cục thuế. Doanh nghiệp miễn là thực hiện giao dịch kinh doanh, kê khai và nộp thuế một cách thích hợp thì không có trách nhiệm phải xác nhận doanh nghiệp đối tác thực tế có đang hoạt động tại địa chỉ đăng ký hay không. Khi bên mua thanh toán đúng chi phí giao dịch, thuế GTGT, sử dụng chúng cho hoạt động kinh doanh của công ty thì bên mua không có lỗi. Tuy nhiên, vì lý do bên bán không hoạt động tại địa chỉ đăng ký mà sau đó doanh nghiệp không được cho phép khấu trừ thuế GTGT, hoặc làm kéo dài thời gian kiểm tra hoàn thuế GTGT, kiểm tra thuế là điều bất hợp lý.</p> <p>Đề xuất: Làm rõ trong Thông tư hoặc công văn hướng dẫn của Tổng cục thuế tới các cục thuế địa phương về việc công nhận hóa đơn của giao dịch trước ngày được ghi nhận ngừng hoạt động được công bố trên website của Tổng cục thuế, cho phép khấu trừ, hoàn thuế GTGT liên quan.</p> |
| 83 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Làm rõ nội dung đối với doanh thu xuất khẩu thực tế, dù việc thanh toán bị muộn nhưng sau đó vẫn được thanh toán thì vẫn thuộc đối tượng hoàn thuế trong Thông thư hoặc văn bản hướng dẫn tới các cục thuế địa phương.</p> |
| 84 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Về hoàn thuế GTGT trong giao dịch xuất nhập khẩu tại chỗ:</p> <p>Theo Công văn 338/TCT-CS do Tổng cục thuế ban hành ngày 20/2/2024, trường hợp giao dịch xuất khẩu tại chỗ không thực hiện đúng quy định thì không thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT đầu vào.</p> <p>Đối với giao dịch xuất khẩu tại chỗ, bên bán là doanh nghiệp Việt Nam không thể có thông tin chính xác về việc bên mua trên hợp đồng là doanh nghiệp nước ngoài có trực tiếp đầu tư vào Việt Nam</p> |

| | | |
|----|---|---|
| | | <p>hay không, có chi nhánh hay văn phòng đại diện ở Việt Nam hay không. Hơn nữa, một khi việc thông quan liên quan đến giao dịch xuất khẩu tại chỗ này thực tế được diễn ra, tờ khai thông quan được chấp thuận thì doanh nghiệp tất yếu sẽ tin tưởng vào việc đã thực hiện đúng theo quy định.</p> <p>Đề xuất ban hành công văn cho phép hoàn thuế GTGT đối với giao dịch xuất khẩu tại chỗ đã hoàn thành giao dịch và thủ tục thông quan.</p> |
| 85 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Với mục tiêu phát triển ngành công nghiệp dịch vụ thì cần cân nhắc xóa bỏ điều kiện tiêu dùng tại nước ngoài, chẳng hạn như cho phép dịch vụ cung cấp cho đối tượng nước ngoài về mặt nguyên tắc được hưởng thuế suất thuế GTGT 0%. Trong trường hợp không thể xóa điều kiện này thì đề nghị Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn cụ thể để mở rộng phạm vi xác định tiêu dùng nước ngoài. Chúng tôi mong muốn mở rộng khái niệm tiêu dùng, để đối với cả các dịch vụ nghiên cứu thị trường Việt Nam mà doanh nghiệp Việt Nam cung cấp thì khi dịch vụ đó được sử dụng để doanh nghiệp nước ngoài xem xét thì cũng được hiểu là tiêu dùng tại nước ngoài.</p> <p>Để duy trì khả năng cạnh tranh của ngành dịch vụ, ngành sẽ đóng vai trò trung tâm trong sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong tương lai, chúng tôi đề nghị sửa đổi Luật để về nguyên tắc, dịch vụ xuất khẩu sẽ thuộc đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT 0%.</p> |
| 86 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Về quy định hoàn thuế GTGT khi chuyển đổi sang doanh nghiệp chế xuất (DNCX):</p> <p>Để doanh nghiệp có thể hoạt động kinh tế sôi sục, tối ưu, chúng tôi cho rằng không nên để phát sinh thêm chi phí khi chuyển đổi sang loại hình DNCX.</p> <p>Chúng tôi mong rằng trong Luật sửa đổi sẽ làm rõ việc cho phép hoàn thuế khi chuyển đổi từ doanh nghiệp không hưởng chế độ DNCX sang DNCX. Cụ thể, chúng tôi đề xuất bổ sung điều khoản về thay đổi loại hình từ doanh nghiệp không hưởng chế độ DNCX sang DNCX tại Khoản 4 Điều 14 Luật sửa đổi, quy định về việc hoàn thuế GTGT chưa khấu trừ hết khi doanh nghiệp giải thể, phá sản.</p> |
| 87 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Doanh nghiệp nhận thấy có sự bất đồng giữa thủ tục hải quan theo thông tư 39/2018 và quy định xuất hóa đơn VAT theo nghị định 123/2020. Đề nghị Tổng cục Thuế, Bộ tài chính nghiên cứu và có văn bản hướng dẫn doanh nghiệp trong trường hợp hàng hóa lỗi hỏng phải trả về người bán A thì người mua B cần làm gì và phát</p> |

| | | |
|----|---|---|
| | | hành chứng từ nào để thực hiện thủ tục hải quan cho phù hợp |
| 88 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Đối với dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) sửa đổi, đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung các quy định về chính sách hỗ trợ cho các DN sử dụng nhiều lao động, đóng góp lớn vào sự ổn định, phát triển KT-XH. - Áp dụng chính sách hỗ trợ cho các DN đã và đang đạt các tiêu chí về giải ngân mức 6.000 tỷ (theo tỷ giá USD hiện tại) và sử dụng từ 3.000 lao động trở lên như các DN có dự án đầu tư mới và bổ sung thêm các chính sách hỗ trợ thay thế hỗ trợ 10% thuế TNDN. - Bổ sung chính sách hỗ trợ cho DN có số lượng lao động trên 18 nghìn người, tỷ lệ nội địa hóa cao. |
| 89 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>1. Kiến nghị Tổng cục Hải quan có văn bản thống nhất các Cục HQ Tỉnh Thành Phố thực hiện như CV 873/GSQL-GQ2 ngày 04/06/2024 để hoạt động của DN FDI sớm trở lại bình thường.</p> <p>2. Doanh nghiệp thấy đang có sự mâu thuẫn trong quy định của hai văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo quy định tại công văn số 13870/BTC-TCHQ ngày 18/12/2023, Doanh nghiệp hiểu rằng Doanh nghiệp EPE (người mua) sẽ cần phải xuất hóa đơn bán hàng trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan” và gửi cho Doanh nghiệp IPE (người bán) để làm thủ tục hải quan tái nhập hàng hư. + Tuy nhiên, theo quy định tại công văn số 4511/TCT-CS ngày 11/10/2023, Doanh nghiệp hiểu rằng Doanh nghiệp IPE (người bán) sẽ cần phải lập hóa đơn điều chỉnh giảm hoặc thay thế cho hóa đơn đã lập (với trị giá âm). Doanh nghiệp IPE (người bán) không thể dùng hóa đơn giá trị âm này để làm thủ tục hải quan tái nhập hàng hư được. <p>==> Đề xuất Bộ Tài Chính (Tổng Cục Hải Quan và Tổng Cục Thuế) có hướng dẫn rõ ràng, thống nhất để giúp Doanh nghiệp thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.</p> |
| 90 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về thử nghiệm lâm sàng:</p> <p>Hiện nay, việc nhập khẩu giả dược (placebo) và dụng cụ phục vụ hoạt động thử nghiệm lâm sàng còn gặp nhiều khó khăn do chưa có cơ chế cho phép doanh nghiệp FIE thực hiện.</p> <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định để tạo điều kiện cho cơ sở FIE nhập khẩu giả dược.</p> |
| 91 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về Luật Thuế GTGT:</p> <p>Chúng tôi xin khuyến nghị:</p> <p>1. Dịch vụ cung cấp cho các tổ chức trong khu phi thuế quan Bộ Tài Chính cần xem xét giữ nguyên việc áp dụng thuế GTGT</p> |

| | | |
|----|--|---|
| | | <p>0% đối với các dịch vụ của doanh nghiệp nội địa cung cấp cho DNCX.</p> <p>2. Các dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp nước ngoài. Chúng tôi đề xuất Chính phủ nên xem xét giữ nguyên quy định dịch vụ xuất khẩu được hưởng thuế suất 0% và giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp phân loại dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ tiêu dùng trong nước.</p> <p>3. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp trên nền tảng số theo quy định của Chính phủ</p> <p><i>Đề xuất xem xét:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bãi bỏ dự thảo quy định này, hoặc 2. Nếu áp dụng, đề nghị: <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ đối tượng áp dụng, loại trừ các đối tượng hàng hóa/dịch vụ có thể chứng minh được yếu tố xuất khẩu/tiêu dùng ở nước ngoài (ví dụ, bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ ở nước ngoài thông qua sàn TMĐT) - Cân nhắc đưa ra bộ tiêu chí/điều kiện để xác định/chứng minh yếu tố xuất khẩu/tiêu dùng ở nước ngoài đối với các đối tượng sản phẩm phần mềm, thông tin số, v.v. - Cân nhắc đưa ra các giải pháp phối hợp và làm việc với các Bộ ngành khác (như Bộ Thông tin truyền thông, Cục du lịch, v.v.) để rà soát, đối chiếu thông tin dữ liệu đã được khai báo và kiểm tra của các nhà cung cấp hàng hóa/ dịch vụ xuất khẩu ra nước ngoài thông qua nền tảng số. |
| 92 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi):</p> <p>Hiện nay, các doanh nghiệp trong ngành đồ uống có cồn đang phải đối mặt với nhiều thách thức kinh tế và những thay đổi về quy định quản lý. Những khó khăn này tạo nên gánh nặng tài chính đáng kể và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Việc tăng thuế TTĐB với thuế suất cao và áp dụng trong thời gian sắp tới sẽ tác động tiêu cực đến hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành và các ngành liên quan.</p> <p>Khuyến nghị:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét kéo dài thời gian tăng thuế TTĐB để cho phép các doanh nghiệp trong ngành đồ uống có cồn và các ngành liên quan phục hồi từ những những khó khăn tài chính hiện tại. 2. Xem xét áp dụng phương pháp thuế hỗn hợp (mô hình kết hợp thuế tương đối và thuế tuyệt đối) để đáp ứng các mục tiêu chính sách. Chính sách thuế phù hợp cũng sẽ thu hẹp khoảng cách về giá giữa sản phẩm chính thức và sản phẩm phi chính thức, qua đó giúp giải quyết được các vấn đề liên quan đến hoạt động bất hợp pháp và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. |

| | | |
|----|-----------------------|---|
| 93 | Hội Luật gia Việt Nam | <p>Thủ tục quyết toán, hoàn thuế thu nhập cá nhân hiện hành rất phức tạp, vô lý và mất thời gian. Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính cũng không có điều khoản nào hướng dẫn về thủ tục này, mà chỉ quy định trong các biểu mẫu. Vì vậy, Hội Luật gia Việt Nam đề nghị Bộ Tài chính cần xem xét, rà soát sửa đổi Thông tư số 80/2021/TT-BTC theo hướng quy định rõ: <i>“Trường hợp KHÔNG chấp nhận Hồ sơ quyết toán thuế thì Cơ quan thuế gửi Thông báo cho Người nộp thuế, trong đó nêu rõ lý do không chấp nhận hồ sơ và hướng dẫn người nộp thuế hoàn thiện hồ sơ và gửi cho cơ quan thuế có thẩm quyền. Người nộp thuế có nghĩa vụ hoàn thiện Hồ sơ quyết toán thuế theo yêu cầu của Cơ quan quản lý thuế. Hồ sơ quyết toán thuế đã nộp không được chấp nhận sẽ bị Cơ quan quản lý thuế tự hủy bỏ - không còn hiệu lực.”</i></p> <p>Lý do đề nghị xem xét, sửa đổi: vì Cơ quan quản lý thuế đã rà soát Hồ sơ quyết toán thuế nên biết rất rõ lý do tại sao không chấp nhận, trên cơ sở đó mới ra Thông báo không chấp nhận Hồ sơ gửi cho Người nộp thuế. Vậy, tại sao không nêu lý do không chấp nhận trong Thông báo và yêu cầu, hướng dẫn Người nộp thuế làm lại hồ sơ theo quy định và gửi lại cho cơ quan thuế. Hồ sơ đã không được chấp nhận thì đương nhiên không được sử dụng và Người nộp thuế phải làm lại Hồ sơ. Việc yêu cầu Người nộp thuế phải làm Đơn đề nghị hủy hồ sơ và Cơ quan thuế lại phải trả lời chấp nhận/không chấp nhận Đơn đề nghị hủy Hồ sơ thì mới có thể bắt đầu làm lại từ đầu. Đây là thủ tục nhiều khâu, không cần thiết nên cần thiết phải sửa đổi bổ sung cho phù hợp.</p> |
| 94 | Hội Luật gia Việt Nam | <p>Về các biện pháp cưỡng chế thu hồi thuế đối với doanh nghiệp: Đề nghị rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến mức phạt, cưỡng chế thuế để đảm bảo tính đồng bộ, rõ ràng và cụ thể, nhất là quy trình cưỡng chế thuế cần được xây dựng một cách đơn giản, minh bạch và dễ hiểu, giúp cho cả cơ quan thuế và doanh nghiệp dễ dàng nắm bắt và tuân thủ thực hiện; đồng thời, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho cán bộ thuế, đặc biệt là về quy trình cưỡng chế thuế.</p> <p>Lý do: Theo quy định hiện hành, hiện có các biện pháp cưỡng chế thuế bao gồm: khấu trừ tiền từ tài khoản ngân hàng, kê biên tài sản, thu hồi giấy phép kinh doanh, đình chỉ hoạt động kinh doanh và yêu cầu bên thứ ba trả nợ thay. Cơ quan thuế thường ưu tiên biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản ngân hàng và kê biên tài sản, vì đây là những biện pháp hiệu quả và nhanh chóng để thu hồi nợ thuế. Số lượng trường hợp bị cưỡng chế thuế ngày càng gia tăng, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế khó khăn do đại dịch COVID-19. Theo số liệu từ Tổng cục Thuế, trong năm 2023, có hàng</p> |

| | | |
|----------|--|--|
| | | <p>nghìn doanh nghiệp bị cưỡng chế thuế với tổng số tiền nợ thuế hàng nghìn tỷ đồng.</p> <p>Khi doanh nghiệp bị cưỡng chế thuế sẽ gây ra áp lực tài chính lớn cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Khấu trừ tiền từ tài khoản ngân hàng và kê biên tài sản làm giảm khả năng thanh khoản và dòng tiền của doanh nghiệp, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày. Nhiều doanh nghiệp phải đối mặt với nguy cơ phá sản do không đủ nguồn lực tài chính để đáp ứng trả các khoản nợ thuế và duy trì hoạt động.</p> <p>Mặt khác, các biện pháp cưỡng chế như đình chỉ hoạt động kinh doanh hoặc thu hồi giấy phép kinh doanh cũng gây ra sự gián đoạn lớn trong hoạt động của doanh nghiệp. Điều này không chỉ làm mất doanh thu mà còn ảnh hưởng đến uy tín và mối quan hệ với khách hàng, đối tác. Kê biên tài sản có thể làm giảm giá trị tài sản của doanh nghiệp, gây khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay từ các tổ chức tài chính.</p> <p>Việc cưỡng chế thuế tạo ra tâm lý lo lắng, bất an cho chủ doanh nghiệp, ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tinh thần làm việc và sự sáng tạo trong kinh doanh. Dần dần, doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể mất niềm tin vào hệ thống thuế và cơ quan quản lý nhà nước nếu quá trình cưỡng chế không minh bạch và công bằng.</p> |
| 95 | Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam | Đề xuất các chính sách hỗ trợ về thuế để giảm bớt gánh nặng cho các doanh nghiệp logistics trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động. |
| 96 | Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Giúp các TCTD tăng khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế. Đề nghị Chính phủ cho phép các ngân hàng có vốn nhà nước tăng vốn điều lệ bằng lợi nhuận để lại của ngân hàng. - Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ như quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, quỹ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, để tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp này. - Rà soát các quy định liên quan đến sự phát triển bền vững của thị trường vốn để sửa đổi bổ sung phù hợp với thực tiễn và theo thông lệ quốc tế, tạo niềm tin với nhà đầu tư. - Rà soát Bộ Luật dân sự 2015 để sửa đổi, bổ sung theo hướng nâng cao trách nhiệm dân sự đối với người đi vay, đồng thời nghiên cứu sửa đổi Luật Phá sản theo hướng cho phá sản đối với các doanh nghiệp yếu kém không còn khả năng phục hồi, giảm gánh nặng cho nền kinh tế. |
| X | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 97 | Hiệp hội Chế biến và | Thời gian cấp Giấy xác nhận nguyên liệu khai thác (S/C) của các |

| | | |
|-----|--|---|
| | Xuất khẩu thủy sản Việt Nam | cảng cá: Xem xét thay đổi quy định về cách tiếp cận trong việc xác nhận giấy Xác nhận Nguyên liệu (S/C) tại cảng cá trong quy trình xác nhận truy xuất nguồn gốc IUU hiện nay. Đó là cấp giấy S/C ngay cho chủ hàng khi chủ hàng đã hoàn thành việc bốc dỡ nguyên liệu từ tàu có sự giám sát của nhân viên cảng về chủng loại, khối lượng... tại cảng cá. Việc này là mấu chốt giải quyết nhiều bất cập, nút thắt hiện nay trong quá trình TXNG, kiểm soát IUU. |
| 98 | Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam | Quy định kiểm dịch đối với hàng thủy sản chuyển mục đích sử dụng sang tiêu thụ nội địa có nguồn gốc nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu (SXXK) hoặc gia công xuất khẩu (GCXK): Xem xét bổ sung quy định kiểm dịch đối với hàng thủy sản chuyển mục đích sử dụng sang tiêu thụ nội địa có nguồn gốc nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu (SXXK) hoặc gia công xuất khẩu (GCXK). |
| 99 | Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam | Vướng mắc liên quan đến Giấy chứng nhận ATTP (H/C) của nguyên liệu thủy sản nhập khẩu từ New Zealand để chế biến XK vào EU: - Xem xét, trên cơ sở công nhận, thừa nhận lẫn nhau và thực tiễn của vấn đề, chấp nhận mẫu H/C của các quốc gia có Thỏa thuận với EU; - Xem xét giải quyết cấp H/C cho các lô hàng thành phẩm có nguyên liệu NK trước ngày QĐ 5523 có hiệu lực. |
| 100 | Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam | Kích thước tối thiểu được phép khai thác của các loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên tại Nghị định 37/2024/NĐ-CP: - Rà soát lại các quy định kích thước khai thác tối thiểu tại phụ lục V, NĐ 37/2024; và xem xét để điều chỉnh phù hợp lại thông số quy định này với một số loài thông dụng trên; - Báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi phù hợp quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của các loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên, trong đó đề xuất khung tiếp cận như Nghị định 26/2019/NĐ-CP. |
| 101 | Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam | Qui định “Không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác trong nước vào cùng một lô hàng xuất khẩu” tại Nghị định 37/2024/NĐ-CP; và quy định xử phạt vi phạm hành chính cho quy định “trộn lẫn” tại khoản 4) Điều 42) Nghị định 38/2024/NĐ-CP: - Rà soát, đánh giá lại và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, tháo gỡ phù hợp quy định «không trộn lẫn...» kể trên tại ý c, điểm 6, khoản 36 (bổ sung Điều 70b) của Nghị định 37/2024/NĐ-CP để cộng đồng DN hiểu rõ và tuân thủ đầy đủ quy định liên quan này nhằm thực hiện chống khai thác IUU tốt |

| | | |
|-----|--|---|
| | | <p>mà không ảnh hưởng tiêu cực đến các trách nhiệm & quyền tự chủ kinh doanh của DN.</p> <p>- Với nội dung quy định tại khoản 4) Điều 42) Nghị định 38/2024/NĐ-CP, Bộ NN&PTNT rà soát và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi phù hợp để đảm bảo việc xử phạt vi phạm phải tương ứng & đúng với các hành vi đã quy định tại Nghị định 37/2024/NĐ-CP - giúp cộng đồng DN và các cơ quan thẩm quyền có liên quan cùng hiểu rõ giống nhau và thực thi xử lý vi phạm đúng, tránh việc hiểu khác, hiểu sai lệch với quy định hành vi có liên quan tại NĐ 37/2024/NĐ-CP. Đảm bảo tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả của các Nghị định.</p> |
| 102 | Ủy ban TW MTTQ Việt Nam | <p>- Cần có chính sách hỗ trợ kịp thời cho người nông dân khi sản xuất chăn nuôi gặp phải thiên tai, dịch bệnh (tuy thời gian qua có được hỗ trợ nhưng thời gian quá chậm, thủ tục quá rườm rà). Riêng dịch tả lợn châu Phi, người dân đã làm hồ sơ từ lâu và bị trả lại rất nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa được nhận được sự hỗ trợ.</p> <p>- Đề nghị có giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để người nông dân sớm có được giống mới trước khi bước vào vụ sản xuất. Theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định 62/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa thì người sản xuất được hỗ trợ 50% kinh phí giống mới. Tuy nhiên, theo quy định về thủ tục thanh quyết toán phải thực hiện theo thủ tục đấu thầu, việc này phải mất rất nhiều thời gian, dẫn tới việc cung ứng giống mới cho người dân sản xuất chậm so với lịch thời vụ.</p> <p>- Nghiên cứu sửa đổi Quy chuẩn QCVN 01195:2022/BNNPTNT, nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng, theo hướng không quy định bắt buộc phải thử nghiệm mẫu nước thải tại phòng thử nghiệm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định với lý do: các đơn vị do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định chiếm số lượng rất nhỏ so với số lượng trang trại trên địa bàn cả nước, làm tăng thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho doanh nghiệp dẫn đến số lượng trang trại có thể làm được thủ tục hợp quy chiếm số lượng rất ít, gây khó khăn cho các trang trại.</p> |
| 103 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Đóng góp ý kiến cho Quy Chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng thuốc Bảo vệ Thực vật số QCVN 01-188:2018:</p> <p>- Bổ sung thêm Phụ lục Danh sách hàm lượng hoạt chất tối thiểu các hoạt chất đã đăng ký.</p> |

| | | |
|-----------|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ yêu cầu thử nghiệm độ bền. - Bỏ các yêu cầu liên quan tới hoạt chất đã bị cấm. - Nêu rõ khái niệm của một vài định nghĩa. - Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. |
| 104 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Bộ NN&PTNT đã đề xuất Chính phủ xem xét, đề nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng loại trừ thuốc thú y không phải công bố hợp quy.</p> <p>Nhằm hỗ trợ quá trình sửa đổi, chúng tôi xin được gửi lại các khuyến nghị như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trì hoãn thời hạn thực hiện công bố hợp quy đối với thuốc thú y thêm ít nhất 12 tháng nữa; hoặc - Xác nhận tính hợp lệ của các hồ sơ/tài liệu khi xuất xưởng lô thuốc và lưu hành tại Việt Nam (bao gồm cả Phiếu phân tích chất lượng sản phẩm của cơ quan kiểm nghiệm thuốc thú y được chỉ định tại Việt Nam) nếu các hồ sơ/tài liệu này được cấp trong thời hạn không quá 12 tháng; và cho phép các sản phẩm đã có Giấy xác nhận miễn kiểm tra (“FTC”) nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu hoặc các sản phẩm đã được kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu tại lần nhập khẩu đầu tiên và lần nhập khẩu thứ 2 được cấp Giấy chứng nhận hợp quy. |
| XI | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Thông tin và Truyền thông | |
| 105 | Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam | <p>Về dự thảo Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy:</p> <p>1. Điều 9 dự thảo Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy đang quy định theo hướng chữ ký điện tử chuyên dùng đảm bảo an toàn Tổ chức chỉ được sử dụng trong nội bộ mà không được tạo lập cho khách hàng sử dụng trong các giao dịch với chính tổ chức đó. Quy định trên sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của các TCTD, làm tăng chi phí vô cùng lớn cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện giao dịch điện tử với các TCTD.</p> <p>Do đó thời gian qua, Hiệp hội Ngân hàng và Nhóm Công tác Ngân hàng nước ngoài (VBF) đã nhiều lần có văn bản kiến nghị BTTTT và các cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi quy định phù hợp với Luật giao dịch điện tử mới cho phép chữ ký điện tử chuyên dùng đảm bảo an toàn áp dụng trong phạm vi hoạt động của ngân hàng với các khách hàng và đối tác của mình. Tuy nhiên, đến nay, dự thảo Nghị định Bộ TTTT trình Chính phủ tiếp tục giữ nguyên quy định không cho phép tổ chức tạo lập được cung cấp chữ ký điện tử cho tổ chức, cá nhân khác để sử dụng trong giao dịch với chính cơ quan, tổ chức đó.</p> <p>2. Xem xét điều chỉnh cho phù hợp trên tinh thần triển khai Luật mới đảm bảo minh bạch, công khai, tiết giảm chi phí của doanh</p> |

| | | |
|-------------|--|---|
| | | <p>nghiệp, người dân và xã hội bởi trên thực tế các Ngân hàng không kinh doanh và chỉ được phép áp dụng trong phạm vi hoạt động của ngân hàng với các khách hàng và đối tác của mình; xem xét điều chỉnh Điều 10 dự thảo Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy như sau:</p> <p>“1.</p> <p>2. Việc sử dụng chữ ký điện tử bảo đảm an toàn cho hoạt động của cơ quan, tổ chức bao gồm các hoạt động nội bộ của tổ chức đó và các hoạt động cung cấp chữ ký điện tử cho tổ chức, cá nhân khác để sử dụng trong giao dịch với chính cơ quan, tổ chức đó.</p> <p>3. Tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn do tổ chức cấp cho cá nhân thuộc tổ chức mình và các tổ chức, cá nhân khác”</p> <p>3. Mặt khác, Dự thảo Nghị định cần bổ sung thêm điều khoản chuyển tiếp để các tổ chức, cá nhân có đủ thời gian triển khai, tuân thủ quy định của pháp luật.</p> |
| XII | Kiến nghị, đề xuất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | |
| 106 | Hiệp hội Dệt may Việt Nam | <p>1. Cải cách TTHC liên quan đến việc triển khai gói hỗ trợ 120 ngàn tỷ đồng lãi suất ưu đãi cho xây nhà ở xã hội, nhà ở công nhân. Các thủ tục và tiêu chí cần phù hợp để người có thu nhập thấp dễ tiếp cận, thụ hưởng chính sách.</p> <p>2. Đề xuất hình thành các gói hỗ trợ mới và thủ tục tiếp cận đơn giản, phù hợp để hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển đổi xanh. Ban hành quy định cụ thể, minh bạch, tránh tạo ra tâm lý cán bộ công chức sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy trong giải ngân các gói hỗ trợ.</p> |
| 107 | Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Hội đồng các hiệp hội doanh nghiệp đồng bằng Sông Cửu Long | <p>- Có chính sách điều chỉnh lãi suất, thủ tục để người dân, doanh nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn vay đầu tư cho sản xuất, tiêu dùng.</p> <p>- Rút gọn thời gian thực hiện thủ tục giải ngân vay vốn của các ngân hàng, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn vay phục vụ sản xuất, phát triển nền kinh tế - xã hội, kể cả thị trường bất động sản.</p> |
| XIII | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Xây dựng | |
| 108 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>1. Về Quy hoạch xây dựng: đề xuất bỏ việc xin ý kiến cộng đồng dân cư đối với dự án Công nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.</p> <p>2. Về Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi: đề xuất bỏ góp ý về</p> |

| | | |
|------------|--|---|
| | | PCCC hoặc hướng dẫn cụ thể để áp dụng cho tất cả các địa phương. |
| 109 | Ủy ban TW MTTQ Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Bộ Xây dựng, cùng với các bộ, ngành liên quan cần khẩn trương rà soát, phối hợp chặt chẽ để tháo gỡ các vướng mắc; đồng thời khẩn trương xây dựng các văn bản hướng dẫn, đưa những quy định mới trong pháp luật đất đai, nhà ở vào cuộc sống; đơn giản hoá các tiêu chí xác định đối tượng được mua nhà ở xã hội; nghiên cứu bổ sung các doanh nghiệp trong khu công nghiệp vào đối tượng được thuê, mua nhà ở xã hội làm ký túc xá cho công nhân; - Tiếp tục có các giải pháp, chính sách phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, nhất là các vướng mắc pháp luật về đất đai, như xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, giải phóng mặt bằng; khó khăn phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; các chính sách về vốn, các doanh nghiệp bất động sản khó khăn trong tiếp cận, vay vốn từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng; nhiều thông tin xã hội không chính xác về tài chính, tín dụng, trái phiếu, cổ phiếu và xử lý vi phạm tại một số doanh nghiệp đã gây tâm lý hoang mang cho nhà đầu tư... Nhân dân mong Chính phủ sớm đưa ra biện pháp cụ thể khơi thông dòng vốn và tháo gỡ vướng về pháp lý nhằm đảm bảo cho thị trường bất động sản được phát triển lành mạnh. - Có ngay các biện pháp để sớm gỡ vướng các thủ tục pháp lý, điều tiết thị trường bất động sản nhằm cải thiện sớm nguồn cung bất động sản, giảm áp lực về giá nhà chung cư, đặc biệt là tại các đô thị lớn, đồng thời, hạn chế được tình trạng đầu cơ, mua đi bán lại ở thị trường thứ cấp nhằm trục lợi. - Tăng cường quản lý đất đai, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất; chỉ đạo rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân trong việc cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất; thủ tục sang tên, chuyển đổi quyền sử dụng đất ở. |
| 110 | Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam; Hội đồng các hiệp hội doanh nghiệp đồng bằng Sông Cửu Long | Kịp thời tháo gỡ vướng mắc về pháp lý, đặc biệt pháp lý về đất đai để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư mới, mở rộng sản xuất kinh doanh theo đúng tiến độ; đơn giản hóa quy trình đầu tư và thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. |
| XIV | Kiến nghị, đề xuất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | |

| | | |
|------------|---|--|
| 111 | Hiệp hội Du lịch Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục quan tâm tìm mọi giải pháp để cải thiện nhóm chỉ số “Mức độ ưu tiên cho du lịch và lữ hành” (hạng 98, so với hạng 87 năm 2021) và “Hạ tầng dịch vụ du lịch” (hạng 80, so với hạng 86 năm 2021) trong báo cáo của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) và Chỉ số phát triển du lịch và lữ hành (TTDI) năm 2024. - Tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng cơ chế, chính sách về việc hình thành cơ quan đại diện xúc tiến du lịch Việt Nam tại nước ngoài theo hướng phối hợp công tư. - Kiến nghị Chính phủ xem xét, điều chỉnh quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch để có thể đưa Quỹ vào hoạt động, hỗ trợ thực sự cho sự tăng trưởng của du lịch Việt Nam. Triển khai việc xã hội hóa Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch để huy động các nguồn lực xã hội trong công tác xây dựng sản phẩm du lịch, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ cán bộ, lao động du lịch và triển khai mạnh mẽ công tác xúc tiến du lịch. Quỹ cần có sự tham gia của cả hệ thống du lịch, sự vào cuộc và phối hợp công – tư để du lịch Việt Nam không được vắng mặt ở các sự kiện hàng đầu thế giới như Hội chợ du lịch thế giới ITB (Berlin), WTM (London),... - Kiến nghị Chính phủ xem xét bổ sung, sửa đổi Nghị định số 45/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch đối với doanh nghiệp có khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài ở lại không về nước trên cơ sở cần xem xét các yếu tố khách quan hay cố tình tổ chức cho khách ở lại. |
| XV | Kiến nghị, đề xuất chung đối với các bộ, ngành | |
| 112 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Đề nghị có cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa các bộ, ngành. Từng bộ, ngành có bộ phận đầu mối, không chỉ là các cơ quan hợp tác quốc tế chỉ hợp tác trong từng dự án cụ thể phát sinh mà hợp tác trực tiếp với Hiệp hội để giải quyết, giải đáp các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp (<i>Ví dụ: cơ quan đầu mối của Tổng cục Hải quan là Ban Cải cách hiện đại hóa, hiện tại đang hợp tác rất tốt với Hiệp hội DN Nhật Bản để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp Nhật Bản</i>).</p> |
| 113 | Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành logistics. - Đề xuất hỗ trợ từ các Bộ, Ngành trong việc xây dựng và triển khai các dự án logistics xanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. |
| XVI | Kiến nghị, đề xuất với UBND thành phố Hà Nội | |
| 114 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | Cơ quan hữu quan cung cấp trực tuyến tài liệu hướng dẫn đăng ký, đăng nhập tài khoản trên trang dịch vụ việc làm thành phố, và |

| | | |
|-----|---|---|
| | | <p>các trang liên quan, đơn giản hóa quy trình đăng ký và đăng nhập, để doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận và thực hiện đúng quy định các nội dung liên quan do quy trình đăng ký tài khoản công ty trên trang dịch vụ việc làm của thành phố còn tương đối phức tạp, hình thức đăng nhập (bằng tài khoản DVC cá nhân hoặc tài khoản DVC doanh nghiệp) còn gây nhầm lẫn, chưa gắn gửi và dễ để đăng ký, đăng nhập.</p> |
| 115 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Trong một số trường hợp, Sở KH&ĐT Hà Nội đưa ra những ý kiến tiêu cực về mức vốn đã góp hoặc dự định sẽ góp của các nhà đầu tư Nhật Bản (vốn điều lệ của công ty) và yêu cầu doanh nghiệp tăng vốn góp để được cấp GCN ĐKĐT hoặc hoàn tất đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật Đầu tư), áp đặt yêu cầu chủ quan về địa điểm thuê văn phòng của công ty. Khi xem xét hồ sơ xin cấp hoặc sửa đổi GCN ĐKĐT, Sở KH&ĐT Hà Nội đã yêu cầu nhà đầu tư giải trình về kế hoạch kinh doanh và các khía cạnh khác của dự án. Đây là những yêu cầu không có cơ sở pháp lý và trái với Nguyên tắc Đối xử quốc gia.</p> <p>Vì vậy, đề nghị Sở KH&ĐT điều chỉnh quy trình và tiêu chuẩn đánh giá nội bộ để đảm bảo cả (i) quyền của nhà đầu tư nước ngoài được cấp GCN ĐKĐT khi đáp ứng các yêu cầu theo Luật Đầu tư và (ii) nguyên tắc ĐXQG.</p> <p>Sở KH&ĐT Hà Nội cần phê duyệt việc cấp, sửa đổi GCN ĐKĐT hoặc đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp mà không yêu cầu giải trình về tính hiệu quả, tính khả thi của dự án và không yêu cầu nhà đầu tư Nhật Bản phải đáp ứng các điều kiện bổ sung là các điều kiện không được áp dụng đối với các nhà đầu tư trong nước.</p> |
| 116 | Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Sở KH&ĐT căn cứ quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định 31/2021/NĐ-CP để đảm bảo thủ tục, thời gian và hồ sơ đối với việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không lấy ý kiến các cơ quan, sở, ban, ngành khi cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Chỉ yêu cầu nộp văn bản, tài liệu đúng quy định của pháp luật đầu tư, không yêu cầu cung cấp các văn bản, tài liệu khác nằm ngoài quy định của pháp luật đầu tư. - Đảm bảo thời hạn cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đầu tư. |

| | | |
|---|---|---|
| 117 | Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Thủ tục liên quan đến đăng ký chuyển nhượng vốn giữa các nhà đầu tư.</p> <p>Ban Quản lý khu công nghiệp và chất xuất Hà Nội yêu cầu một số văn bản giấy tờ ngoài quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư 2020 và khoản 2 Điều 66 Nghị định 31/2021/NĐ-CP như: Thư cam kết về chuyển nhượng phần vốn góp; Văn bản cam kết về việc không có đất tại đảo, biên giới, ven biển, khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh; Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Văn bản giải trình về việc đăng ký mua phần vốn góp. => làm cho thời gian để được cấp thông báo chấp thuận bị kéo dài.</p> <p>Đề nghị: Thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư 2020 và khoản 2 Điều 66 Nghị định 31/2021/NĐ-CP.</p> |
| XVII Kiến nghị, đề xuất với UBND thành phố Hồ Chí Minh | | |
| 118 | Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam | <p>Đề xuất nộp online có đính kèm bản báo cáo có chữ ký và đóng dấu của DN thì không cần phải đến Sở để nộp bản gốc, như vậy tiết kiệm được công sức và thời gian cho doanh nghiệp. Nếu Sở muốn kiểm tra nên kiểm tra online, nếu báo cáo có sai sót hay cần điều chỉnh, Sở nên gửi email thông báo, không cần phải lên trực tiếp để nộp.</p> <p>Lý do:</p> <p>Nộp báo cáo giám sát định kỳ 6 tháng 1 lần (mẫu 13 và mẫu 17) cho Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP HCM, hạn nộp 6 tháng đầu năm là vào ngày 10.07.2024. Chúng tôi đã nộp online mẫu 13 và 17 trên trang web của Sở đưa ra, nhưng nay Sở lại bắt buộc phải lên nộp bản gốc. Hôm nay đến hạn chốt nộp báo cáo thì sáng sớm các bạn nhân viên của các DN đã tập trung rất đông đúc để lấy số thứ tự, chờ mãi vẫn không được nộp vì chưa đến lượt mình, hơn nữa do đến giờ nghỉ trưa, chúng tôi đành ra về và cũng không nộp được báo cáo. Cuối cùng cán bộ Sở yêu cầu ghi biên nhận đã nộp online và bản file giấy báo cáo và để lại trong rổ hồ sơ của quầy nhận báo cáo. Vào ngày mai 11.07.2024 các DN sẽ lên Sở nhận kết quả phản hồi. => gây lãng phí công sức, thời gian của doanh nghiệp</p> |
| XVIII Kiến nghị, đề xuất với Bảo hiểm xã hội Việt Nam | | |
| 119 | Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam | <p>Ngày 12/12/2022, BHXH Việt Nam ban hành Quyết định số 3618/QĐ-BHXH về Quy trình giám định BHYT mới. Theo đó, Quy trình giám định mới sẽ được thực hiện từ 1/1/2023, thay thế Quy trình giám định ban hành kèm theo Quyết định số 1456/QĐ-BHXH từ năm 2015.</p> <p>Trong nội dung quy trình hướng dẫn giám định có dẫn chiếu các</p> |

| | | |
|------------|--|--|
| | | <p>văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng quy định pháp luật mới, cụ thể:</p> <p>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 147 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ban hành ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh đã quy định Nghị định số 109/2016/NĐ-CP và Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024.</p> <p>- Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập. Thông tư số 15/2019/TT-BYT căn cứ theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu quy định Nghị định số 63/2014/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/02/2024.</p> <p>Do vậy, đề nghị xem xét, sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành.</p> |
| XIX | Kiến nghị, đề xuất với Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Tổng Công ty Hàng không Việt Nam) | |
| 120 | Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam | <p>Về tình trạng hoạt động xuất nhập cảnh tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất:</p> <p>Thủ tục xuất nhập cảnh kéo dài do quầy nhập cảnh ở một vài thời điểm không hoạt động hết công suất, ảnh hưởng đến trải nghiệm của du khách và gây ra hậu quả tiêu cực cho toàn bộ hệ sinh thái kinh doanh du lịch cũng như hình ảnh của Thành phố Hồ Chí Minh trên toàn cầu.</p> <p>Khuyến nghị: (1) Đảm bảo đủ nhân viên phụ trách xuất nhập cảnh, đặc biệt là vào thời gian cao điểm; (2) Nâng cao các dịch vụ cơ bản tại sân bay như phòng chờ, khu vực lấy hành lý, quầy check-in, nhà vệ sinh và hệ thống điều hành; (3) Sử dụng phân tích dữ liệu thời gian thực (real-time data analytics) để theo dõi luồng hành khách và xác định những điểm bất cập trong quá trình xử lý xuất nhập cảnh; (4) Triển khai các chương trình được phê duyệt trước (ví dụ: Global Entry), ứng dụng hộ chiếu trên điện thoại và</p> |

| | | |
|-----------|---|---|
| | | xây dựng các làn ưu tiên. |
| XX | Kiến nghị, đề xuất với các địa phương vùng Đồng bằng Sông Cửu Long | |
| 121 | Hội đồng các hiệp hội doanh nghiệp đồng bằng Sông Cửu Long | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Ủy ban nhân dân địa phương thành ĐBSCL tiếp tục duy trì tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp thường xuyên, áp dụng mô hình đến tận cơ sở thị xã như tỉnh Hậu Giang để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh. - Kiến nghị Ủy ban nhân dân địa phương xem xét bố trí kinh phí cho Hiệp hội thực hiện một số hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp như: cà phê doanh nhân, thực hiện khảo sát liên quan thực hiện chức năng nhiệm vụ phục vụ doanh nghiệp địa phương để khách quan. - Đề nghị các Sở, ban ngành địa phương trong khu vực ĐBSCL quan tâm xem xét giải quyết kịp thời các kiến nghị của doanh nghiệp khi tiếp nhận từ Hiệp hội và có thông tin kết quả giải quyết đề Hiệp hội có cơ sở trả lời cho các doanh nghiệp. Kiến nghị các địa phương nên phân luồng giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản ưu tiên giải quyết trước, tránh việc quy định thời gian trả kết quả như nhau cho tất cả các thủ tục của doanh nghiệp. - Tổng kết kết quả triển khai các chính sách liên quan tiếp cận hạ tầng kinh doanh, xem xét tiêu chuẩn chuyển đổi tình trạng nợ xấu doanh nghiệp vì bối cảnh kinh tế hiện nay chưa thể đáp ứng điều kiện vay. - Nghiên cứu cơ chế quản lý các đơn vị cung ứng dịch vụ liên quan hạ tầng các khu công nghiệp thuộc Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) để giải quyết các kiến nghị của các nhà đầu tư địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh hiệu quả cho địa phương. - Tổ chức các hoạt động đào tạo cho cán bộ hoạt động Hiệp hội để cùng xây dựng chính sách quan trọng cho kinh tế vùng ĐBSCL. |